

Số -BC/HU

Dự thảo

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh,
xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2022;
nhiệm vụ, giải pháp năm 2023**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO.

Năm 2022, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân trong huyện đã nỗ lực, quyết tâm cao, thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 17/12/2021 của Huyện ủy “*về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022*” nên đã đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực:

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO) trên địa bàn ước tăng 8,82 % (NQ 8-8,5%)¹;

(2) Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 33,33% (NQ 34-34,5%); công nghiệp xây dựng 50,47% (NQ 49-50%); dịch vụ 16,19% (NQ 16-16,5%);

(3) Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2022 ước đạt 266,4 triệu USD, đạt 106,56% (NQ 250 triệu USD);

(4) Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện đến ngày 30/11/2022 là: 1.340,2 tỷ đồng, đạt 130% dự toán giao, bằng 115% so với cùng kỳ, trong đó: phần tỉnh quản lý trên địa bàn là: 437,338 tỷ đồng, đạt 79% dự toán giao; phần huyện quản lý là: 902,838 tỷ đồng, đạt 189% dự toán giao.

(5) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,8% (NQ 99,6%);

(6) Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện cuối năm 2022 là 824 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 2,44% (*giảm 0,4% so với cùng kỳ*), trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 586 hộ, tỷ lệ 5,56%; 1.747 hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 5,18%, giảm 0,28% so với cùng kỳ;

(7) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 1,04% (NQ 1,05%);

(8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 62,03% (NQ 61%);

(9) Duy trì 14/14 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 92,4% (NQ 92,2% trở lên);

¹ trong đó: khu vực nông - lâm nghiệp tăng 5,02% (NQ 5-6%), công nghiệp - xây dựng tăng 9,39% (NQ 9-10%) và dịch vụ tăng 16,22% (NQ 12-13%)

(10) Thị trấn Lộc Thắng giữ vững tiêu chí thị trấn văn minh đô thị; 13/13 xã đạt chuẩn “xã văn hóa nông thôn mới” (NQ 13 xã); có 98,4% thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa (NQ 99,21%), 98,5% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa (NQ 99,27%); 93% số hộ gia đình đạt gia đình văn hóa (NQ 91%);

(11) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 92,84% (NQ 97,5%); tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch đạt 82,1% (NQ 82%);

(12) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,51% (NQ 54,5%);

(13) Tỷ lệ xử lý chất thải (rắn, nước, chất thải y tế...) đạt 87% (NQ 87%);

(14) Duy trì được 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Lộc An), lập hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận xã Lộc Quảng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã Lộc An đạt xã NTM kiểu mẫu về Môi trường;

(15) Huyện cơ bản đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

(16) 100% các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương khóa XIII, trong đó có từ 95% trở lên cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên tham gia học tập;

(17) 100% đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ các đơn vị lực lượng vũ trang đang công tác thực hiện nghiêm việc đăng ký, cam kết về ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (NQ 100%);

(18) 100% cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng sinh hoạt đúng định kỳ và 75% tổ chức đảng nâng cao chất lượng sinh hoạt theo quy định. (NQ 100);

(19) Kết nạp 93 đảng viên mới trở lên, tỷ lệ 93% (NQ 100 đảng viên đạt 93%; chỉ tiêu của tỉnh giao là: 80 đạt 116%);

(20) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

- *Trồng trọt*: Tổng diện tích gieo trồng đạt 53.647,7 ha, bằng 101,9% so với kế hoạch²; công tác chuyển đổi giống cây trồng tiếp tục được thực hiện; năng suất, sản lượng các loại cây trồng hầu hết đều tăng so với cùng kỳ³. Toàn huyện đã trồng tái

² Trong đó: diện tích cây hàng năm đạt 935 ha, bằng 153% KH và bằng 135% SCK; diện tích cây lâu năm 52.712 ha: Cây chè: 7.150 ha, đạt 99,9% so với kế hoạch và bằng 99,3% so với cùng kỳ; Cây cà phê: 34.130 ha, đạt 100,42% so với kế hoạch và bằng 100,5% so với cùng kỳ; các loại cây công nghiệp khác 11.432,7 ha bằng 103% so với kế hoạch...

³ Ước sản lượng cà phê năm 2022 đạt 117.748 tấn cà phê nhân, năng suất đạt 34,5 tạ nhân/ha, bằng 99,15% kế hoạch, tăng 12% so với cùng kỳ; sản lượng cây chè ước đạt 101.603 tấn, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 102 % so với cùng kỳ; cây ăn quả (bơ, sầu riềng, măng cụt...) sản lượng đạt 49.200 tấn, đạt 99,7% so với kế hoạch và bằng 101% so với cùng kỳ; các loại cây công nghiệp khác như: Cây điều 117 tấn, đạt 90% so với kế hoạch và bằng 90% so với cùng kỳ; Cây dâu tằm 12.780 tấn lá, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 128%; Cây mắc mác: 2.790 tấn đạt 100% kế hoạch và bằng 109% so với cùng kỳ; sản lượng cây hàng năm đạt 11.920 tấn, đạt 110% kế hoạch và bằng 174% so với cùng kỳ

canh và ghép cải tạo cà phê năng suất cao 1.570 ha, đạt 100% kế hoạch; chuyển đổi giống chè hạt sang chè chất lượng cao 81 ha, đạt 101% kế hoạch⁴. Nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao có hiệu quả tiếp tục được nhân rộng, giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất canh tác lên 145 triệu đồng.

- *Chăn nuôi, thủy sản*: Chăn nuôi cơ bản ổn định và an toàn về dịch bệnh. Công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi tiếp tục được chú trọng thực hiện. Tổng đàn gia súc, gia cầm 1.643.717 con, đạt 101,5% kế hoạch, bằng 106,6% so với cùng kỳ⁵. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản trên toàn huyện ước khoảng 274,6 ha tăng 1% so cùng kỳ chủ yếu được nuôi theo hình thức quảng canh, tự phát, nhỏ lẻ, hiệu quả kinh tế không cao.

- *Chương trình OCOP gắn với chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm*:

+ Trong năm, huyện Bảo Lâm có 11 sản phẩm đạt OCOP tỉnh Lâm Đồng, trong đó có 04 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP hạng 4 sao và 07 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP hạng 3 sao; có 01 sản phẩm đạt Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam (GOT Coffee) của Công ty TNHH Nguyên Phúc Nông. Công ty TNHH SXTM Long Thủy được Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) phê duyệt mã số vùng trồng sầu riêng (VN-LDOR-0076) và mã số cơ sở đóng gói sầu riêng quả tươi (VN-LDPH-008) để xuất khẩu sang Trung Quốc.

+ Toàn huyện có 16 chuỗi liên kết từ sản xuất đến thu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện (chè, cà phê, cây ăn quả, gia cầm...) hoạt động có hiệu quả (*trong đó có 09 công ty, 6 hợp tác xã, 1 Tổ hợp tác*). Trong năm 2022 có 02 doanh nghiệp tham gia chủ trì dự án chuỗi liên kết sản phẩm⁶. Ngoài ra, trên địa bàn huyện có 02 chuỗi liên kết được UBND tỉnh hỗ trợ⁷.

- *Công tác quản lý, bảo vệ rừng*: Trong năm 2022, trên địa bàn huyện không để xảy ra cháy rừng; tổng số vụ vi phạm luật lâm nghiệp là 28 vụ⁸. Diện tích rừng thiệt hại do phá rừng là 13.632 m², so với cùng kỳ năm 2021 giảm 29.697 m² (giảm 68%); khối lượng lâm sản do phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật là 198,927m³, so với cùng kỳ năm 2021 tăng 9,377m³ (tăng 5%). Đến nay đã xử lý vi phạm hành chính 22 vụ, xử lý hình sự 02 vụ, còn 04 vụ trong thời gian xử lý, thu nộp ngân sách 111.280.000 đồng. Giải tỏa trồng lại rừng được 49,857 ha và 11 nhà chòi diện tích 211,55m² + 650m dây Kẽm Gai. Công tác trồng rừng, trồng cây phân tán được quan tâm triển khai thực hiện và đạt nhiều kết quả tích cực. Tổng số cây

⁴ Lũy kế diện tích cà phê chuyển đổi đến nay đạt 32.172,5 ha, chiếm 94,26% tổng diện tích cà phê toàn huyện, diện tích chuyển đổi cây chè đến nay là 6.301 ha, chiếm 88% tổng diện tích chè toàn huyện.

⁵ Đàn Trâu: 132 con/132 con, đạt 100% so với kế hoạch và bằng 71% so với cùng kỳ; Bò: 2.495 con/ 4.887 con, đạt 51,1% so với kế hoạch và bằng 74,4% so với cùng kỳ; Heo: 22.867 con/18.545 con, đạt 123,3% so với kế hoạch và bằng 115,2% so với cùng kỳ; Dê: 1.232 con/ 2.374 con, đạt 51,9% so với kế hoạch và bằng 52,9% so với cùng kỳ; Gia cầm, thủy cầm: 1.785.000 con/1.593.000 con, bằng 112% so với kế hoạch và đạt 110,3% so với cùng kỳ.

⁶ Là Dự án chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm chè của Công ty TNHH Phong Giang và Dự án chuỗi liên kết và tiêu thụ sản phẩm cà phê của Công ty TNHH Nguyên Phúc Nông

⁷ gồm: Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chè của DN tư nhân Hậu Hương; Chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm sầu riêng của Công ty TNHH thương mại sản xuất Long Thủy

⁸ bao gồm 18 vụ xác định được đối tượng vi phạm chiếm 64% và 10 vụ không xác định được đối tượng vi phạm chiếm 36%; so với cùng kỳ năm 2021 giảm 40 vụ (giảm 59%)

xanh đã thực hiện trồng rừng, trồng xen, trồng phân tán được 1.303.663 cây xanh các loại đạt 103,3% kế hoạch năm 2022.

- *Công tác phòng, chống thiên tai:* Trong năm 2022 xảy ra 13 vụ thiên tai gây thiệt hại về người và tài sản: Ước tính thiệt hại trên 1,48 tỷ đồng. Ban chỉ huy PCLB&TKCN huyện và các địa phương đã tổ chức kiểm tra và kịp thời giải quyết khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

2. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp – xây dựng cơ bản

- *Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:* tình hình sản xuất công nghiệp, xây dựng phục hồi và tăng trưởng tốt so với cùng kỳ. Ước giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) khu vực cá thể đạt 193,757 tỷ đồng, tăng 3,76%, theo giá thực tế ước đạt 332,639 tỷ đồng, tăng 14,48%. Các nhà máy thủy điện trên địa bàn huyện hoạt động ổn định. Các hoạt động khuyến công hỗ trợ các doanh nghiệp để đầu tư máy móc, nhà xưởng... được quan tâm triển khai thực hiện.

- *Đầu tư xây dựng cơ bản:* Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trên địa bàn huyện năm 2022 trên địa bàn huyện là 625,814 tỷ đồng đầu tư cho 303 công trình, bao gồm 208 công trình hoàn thành, chuyển tiếp và 91 công trình khởi công mới và chuẩn bị đầu tư. Tính đến ngày 30/11/2022, nguồn vốn Ngân sách Tỉnh phân bổ, bố trí năm 2022 là 277,680 tỷ đồng, đã thực hiện và giải ngân là 202,022 tỷ đồng bằng 73% kế hoạch. Nguồn vốn ngân sách huyện, xã giao đầu năm 2022 là 139,510 tỷ đồng đã thực hiện và giải ngân là 109,106 tỷ đồng bằng 78% kế hoạch. Nguồn vốn ngân sách huyện, xã giao bổ sung giữa năm 2022 là 194,355 tỷ đồng đã thực hiện và giải ngân là 92,659 tỷ đồng bằng 48% kế hoạch. Ước khối lượng thực hiện và giải ngân nguồn vốn đến 31/01/2022 (*sau thời gian chỉnh lý*) đạt 100% kế hoạch vốn được giao.

3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

- *Thương mại, dịch vụ:* Giá cả tiêu dùng trên địa bàn huyện nhìn chung ổn định Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.532 tỷ đồng tăng 17,34% so với cùng kỳ. Trong năm 2022, huyện đã cấp 510 giấy CNĐKKD cho các hộ kinh doanh cá thể; trên địa bàn huyện có 46 Hợp tác xã⁹ và 17 Tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Số doanh nghiệp giải thể, tạm ngưng hoạt động 05 doanh nghiệp; lũy kế toàn huyện có 614 doanh nghiệp, tăng 23% so với năm 2021, với vốn điều lệ đăng ký là 6.938 tỷ đồng, tăng 2.058 tỷ đồng và tăng 42% so với năm 2021.

- *Xuất, nhập khẩu:* Hoạt động xuất khẩu duy trì ổn định, Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn huyện ước 266,4 triệu USD, đạt 106,56% KH, tăng 8,29% SCK. Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: Alumin, Hydroxit, chè chế biến. Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn 0,78 triệu USD. Các mặt hàng nhập khẩu chính trên địa bàn huyện là phân bón chuyên dụng như phân NPK vô cơ, bao bì bảo quản hoa quả

⁹ 33 HTX hoạt động trong lĩnh vực Nông nghiệp, 07 HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, 05 HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng và 01 địa điểm kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp.

phục vụ cho xuất khẩu.

- *Hoạt động vận tải, bưu chính viễn thông*: Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải bố trí đủ phương tiện vận chuyển hàng hóa và phục vụ việc đi lại của nhân dân thích ứng với tình hình mới. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 831 ngàn tấn, tăng 6,71% và luân chuyển đạt 137.353 ngàn tấn.km, tăng 6,65% so với cùng kỳ; khối lượng vận chuyển hành khách đạt 721 ngàn lượt khách tăng 6,36% và luân chuyển đạt 65.140 ngàn hành khách.km, tăng 6,41% so với cùng kỳ. Ước doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 485,525 tỷ đồng, tăng 11,2% SCK. Thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành đã tích cực triển khai chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo đúng yêu cầu đề ra. Phát triển mở rộng mạng lưới hạ tầng viễn thông bảo đảm sự phát triển bền vững. Hạ tầng xã hội số có bước phát triển nhanh chóng, đảm bảo nhu cầu của nhân dân; 100% xã, thị trấn có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ, được phủ sóng mạng băng rộng cáp quang, mạng di động 3G, 4G.

4. Về tài chính-ngân hàng:

a) Thu - chi ngân sách:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện đến ngày 30/11/2022 là: 1.340,2 tỷ đồng, đạt 130% dự toán giao, bằng 115% so với cùng kỳ, trong đó: phần tỉnh quản lý trên địa bàn là: 437,338 tỷ đồng, đạt 79% dự toán giao, bằng 84% so với cùng kỳ; phần huyện quản lý là: 902,838 tỷ đồng, đạt 189% dự toán giao, bằng 141% so với cùng kỳ. Ước Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022 là: 1.412 tỷ đồng, đạt 137% DTG, bằng 115% SCK. Trong đó, phần huyện quản lý là 925,7 tỷ đồng, đạt 193% DTG, bằng 133% SCK; phần tỉnh quản lý là 486,3 tỷ đồng, đạt 88% DTG, bằng 91% SCK.

- Tổng chi ngân sách huyện thực hiện đến ngày 30/11/2022 là 748,442 tỷ đồng, đạt 97% dự toán giao. Trong đó: Chi ngân sách huyện thực hiện là 661,171 tỷ, đạt 98% dự toán giao; chi ngân sách xã thực hiện là 87,251 tỷ, đạt 92% dự toán giao. Ước thực hiện năm 2022 là 968,156 tỷ đồng, đạt 125% dự toán giao, bằng 112% so với cùng kỳ.¹⁰

b) Tín dụng ngân hàng: Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn huyện tiếp tục đẩy mạnh hoạt động cho vay, đến nay đã cho trên 8.304 lượt hộ vay, với doanh số ước là 6.940 tỷ đồng; bằng 120,1% so với cùng kỳ năm trước. Riêng Ngân hàng Chính sách xã hội đã giải quyết cho 2.837 lượt hộ chính sách vay vốn với số tiền 183,736 tỷ đồng, tăng 65,6% so với cùng kỳ. Các Quỹ Tín dụng đã cho trên 4.403 hộ vay vốn với số tiền trên 2.140 tỷ đồng, bằng 114,5% doanh số cho vay cùng kỳ năm trước; thu nợ ước đạt 1.889 tỷ đồng, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước.

5. Công tác quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường

¹⁰ Trong đó: Chi ngân sách huyện thực hiện là 873,444 tỷ, đạt 129% dự toán giao, bằng 121% so với cùng kỳ; chi ngân sách xã thực hiện là 94,7 tỷ, đạt 100% dự toán giao, bằng 64% so với cùng kỳ

Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022; xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2023; giải quyết 5.514 hồ sơ thuộc lĩnh vực đất đai¹¹. Công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trên địa bàn huyện được triển khai thực hiện đúng theo qui định của nhà nước.

Công tác QLNN trong hoạt động khoáng sản, môi trường trên địa bàn huyện có nhiều chuyển biến tích cực.¹² Việc thu gom, vận chuyển rác thải được thực hiện thường xuyên, không để tồn đọng rác, ý thức của người dân về bảo vệ môi trường được nâng lên.

6. Về lĩnh vực văn hóa - Xã hội.

- *Văn hóa, thông tin, thể thao*: Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, gắn liền với các hoạt động, sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn, truyền thống trong năm của đất nước và địa phương. Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao huyện Bảo Lâm lần thứ IV, tham gia Đại hội thể dục thể thao tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX đạt kết quả cao¹³. Triển khai phong trào “TĐĐKXDĐSVH” và công tác gia đình được quan tâm triển khai bằng nhiều nội dung cụ thể gắn với thực hiện cuộc vận động “*toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, khu dân cư tiêu biểu¹⁴.

- *Giáo dục và đào tạo*: Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học, lớp học và trang thiết bị dạy học theo hướng đạt chuẩn. Toàn huyện có 55/61 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 90,16%. UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập Trung học cơ sở đạt mức độ 2, đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

- *Vệ y tế*: triển khai có hiệu quả thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt, phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đến nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn huyện đã được kiểm soát. Vận động nhân dân tham gia tiêm vắc xin phòng Covid-19 độ bao phủ 100% vắc xin trong cộng đồng. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng; bảo đảm khám chữa bệnh phục vụ kịp thời nhu cầu của người dân. Tổng số người tham gia bảo hiểm y tế đến ngày 01/12/2022 là 112.098 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92,46%, đạt 100,2% kế

¹¹ Thẩm định, phê duyệt 40 hồ sơ giao đất; giải quyết 1.242 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; giải quyết 1.151 hồ sơ cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích tăng thêm; cho phép 2.899 hồ sơ chuyển mục đích; hủy, thu hồi giấy CNQSD đất 62 hồ sơ; đình chính giấy chứng nhận 52 hồ sơ; điều chỉnh vị trí đất ở 68 hồ sơ.

¹² Tổ chức kiểm tra, phát hiện và phối hợp lập biên bản 26 trường hợp về hành vi “san lấp, cải tạo mặt bằng trái phép”; 01 trường hợp về hành vi “mở đường trái phép”; 02 trường hợp về hành vi “hành nghề thi công nước ngầm trái phép”; 12 trường hợp về hành vi “khai thác khoáng sản trái phép”. Ra quyết định xử phạt VPHC 01 vụ 02 đối tượng về hành vi “*Khai thác khoáng sản trái phép*”, với tổng số tiền 9.000.000đ

¹³ môn Cầu lông đạt 2 huy chương vàng; môn Karate đạt 3 huy chương bạc, 4 huy chương đồng; môn Bóng chuyền đạt huy chương bạc bóng chuyền nữ; môn Vovinam đạt 2 huy chương bạc và 3 huy chương đồng; môn Teakwondo đạt 2 huy chương vàng và 3 huy chương đồng.

¹⁴ Tập trung hướng dẫn xây dựng và phê duyệt 128 quy ước thôn, tổ dân phố theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai công tác bình xét, nộp hồ sơ đề nghị công nhận thôn văn hóa tiêu biểu 5 năm liên tục; triển khai thực hiện thí điểm “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”. Năm 2022, toàn huyện có 126/128 thôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hoá, tỷ lệ 98,4%; có trên 98,5% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hoá và trên 93% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá, có 13 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, thị trấn Lộc Thắng duy trì đạt chuẩn văn minh đô thị.

hoạch đề ra.

- *Lao động, thương binh và xã hội*: Trong năm 2022 đã tổ chức 05 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 143 học viên tham gia. Các chính sách an sinh xã hội đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội được triển khai đồng bộ, kịp thời cho các đối tượng. Tổ chức chu đáo các hoạt động thăm hỏi, tặng quà kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ¹⁵, 100% Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và các đối tượng chính sách khó khăn được phụng dưỡng, giúp đỡ. Hỗ trợ xây 03 căn nhà tình nghĩa cho 03 hộ gia đình với tổng số tiền 150.000.000 đồng.

7. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia:

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới*: Tổng nguồn vốn đầu tư trực tiếp năm 2022 là 25,722 tỷ đồng (gồm 13 tỉ đồng từ nguồn vốn xổ số kiến thiết đầu tư cho 31 công trình và 12,722 tỷ đồng từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia phân bổ cho 35 công trình) nhằm đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi trên địa bàn huyện. Đến nay, duy trì được 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (Lộc An), lập hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận xã Lộc Quảng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã Lộc An đạt xã NTM kiểu mẫu về Môi trường; huyện cơ bản đạt 9/9 tiêu chí Huyện nông thôn mới.

- *Chương trình giảm nghèo bền vững*: Tiếp tục triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động, lồng ghép các chương trình, dự án, xây dựng các mô hình giảm nghèo; triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ¹⁶.

- *Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 đến năm 2025*: Việc phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số được quan tâm chỉ đạo theo đúng Nghị quyết số 16-NQ/TU của Tỉnh ủy. Tổng vốn đầu tư công bố trí năm 2022 là 06 tỷ đồng để thực hiện 01 dự án và 02 tiểu dự án trên địa bàn 05 xã: Lộc Bắc, Lộc Bảo, Lộc Lâm, Lộc Thành, Lộc Nam: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 4,150 tỷ đồng; đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1,822 tỷ đồng; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 28 triệu đồng.

¹⁵ Chi quà Chủ tịch nước cho 872 đối tượng chính sách NCC với số tiền 281.400.000 đồng. Tặng quà rộng rãi cho 1.351 đối tượng chính sách NCC với số tiền 210.000.000 đồng. Chi quà tiêu biểu cho 45 đối tượng chính sách tiêu biểu trong với tổng số tiền 32.500.000 đồng. Chi trợ cấp phụng dưỡng trợ giúp, dụng cụ chấn thương chỉnh hình cho 8 đối tượng với số tiền 24.252.000 đồng. Tặng 02 sổ tiết kiệm trị giá 100.000.000 đồng cho 02 đối tượng chính sách có hoàn cảnh khó khăn tại xã Lộc Thành, Lộc Nam.

¹⁶ Cấp 21.826 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông lâm ngư nghiệp, thôn đặc biệt khó khăn vùng ĐBDTTS; trợ cấp tết Nhâm Dần cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với số tiền: 1,264 tỷ đồng; hỗ trợ sinh kế cho 254 hộ nghèo để thoát nghèo; tổ chức 05 lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp...

8. Công tác dân tộc, tôn giáo:

- *Công tác dân tộc*: Tình hình sản xuất và đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện cơ bản ổn định; các chương trình, dự án, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch. Nhìn chung đại đa số đồng bào chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm 1,01% so với cùng kỳ; cơ sở hạ tầng tiếp tục hoàn thiện và phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và khối đại đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được giữ vững.

- *Công tác tôn giáo* tình hình hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn huyện ổn định. Các tôn giáo chấp hành theo đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Toàn huyện có khoảng 66.240 người theo các tôn giáo, chiếm 54,51% dân số¹⁷. Nhìn chung các hoạt động, sinh hoạt tôn giáo trên địa bàn trong năm diễn ra theo đúng chương trình đã đăng ký, an toàn và đảm bảo an ninh trật tự.

9. Về cải cách hành chính:

Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh và có nhiều chuyển biến tích cực theo Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh uỷ “*về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; thường xuyên rà soát việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, xây dựng,...chấn chỉnh bộ phận một cửa của huyện, xã và các hoạt động công vụ và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc hành chính¹⁸. Thực hiện các giải pháp chuyển đổi số huyện Bảo Lâm như: Phân tích dữ liệu điều hành thông minh; Ứng dụng di động (app) kết nối Người dân và Chính quyền iGov Connect (*Bảo Lâm trực tuyến*).

Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), xây dựng kế hoạch hợp nhất, sáp nhập các trường học năm 2022¹⁹; Thực hiện Đề án giải thể Phòng Dân tộc huyện và chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu QLNN về công tác dân tộc cho Văn phòng HĐND&UBND huyện. Thực hiện rà soát, sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố, đề nghị sát nhập thôn 2 và thôn 3 xã Lộc Quảng, thôn 10b và thôn 10c xã Lộc Thành. Đăng ký tuyển dụng 10 chỉ tiêu công chức cấp huyện năm 2022; tuyển dụng viên chức năm 2022 với 15 chỉ tiêu; thực hiện tinh giản biên chế đối với 13 trường hợp.

¹⁷ Trong đó, Công giáo có 45.532 tín đồ, sinh hoạt tại 15 nhà thờ và 01 nhà nguyện. Tin Lành có 7.409 tín đồ sinh hoạt tại 06 cơ sở thờ tự; cao đài có 408 tín đồ; Phật Giáo có 12.891 phật tử sinh hoạt tại 8 chùa, 1 tịnh xá, 1 tu viện.

¹⁸ nhất là ứng dụng chữ ký số, triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-IOffice, gửi nhận văn bản qua trực liên thông, giải quyết thủ tục hành chính qua phần mềm một cửa điện tử, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4

¹⁹ Hợp nhất Trường Tiểu học Lộc Thắng B và Trường Tiểu học B'Đa thị trấn Lộc Thắng; Trường tiểu học Đức Giang và Trường THCS Lộc Đức.

10. Về quốc phòng, an ninh

- Tình hình quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định và được giữ vững. Hoàn thành tuyển quân năm 2022 đảm bảo về số lượng và chất lượng (*105 chỉ tiêu*); tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã năm 2022. Tiếp tục xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên đảm bảo về số lượng, nâng cao về chất lượng. Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho các đơn vị dân quân tự vệ các xã, thị trấn, các cơ quan, tổ chức²⁰.

- Tình hình An ninh trật tự trên địa bàn tiếp tục được giữ vững và ổn định²¹. Công tác điều tra, khám phá các vụ án về TTXH được thực hiện tốt, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực như: QLBV rừng, khoáng sản, tội phạm trộm cắp tài sản, cờ bạc, ma túy, tín dụng đen..., Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả góp phần phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

11. Về công tác nội chính:

- *Công tác thanh tra*: Triển khai 12 cuộc thanh tra, kiểm tra; trong đó 10 cuộc thanh tra theo kế hoạch (đạt 100%) và 02 cuộc kiểm tra đột xuất. Đến nay đã hoàn thành và ban hành 10 kết luận thanh tra và 01 báo cáo kiểm tra; còn 01 cuộc thanh tra đột xuất về thanh tra trách nhiệm Chủ tịch UBND xã Lộc Phú trong công tác quản lý nhà nước đối với việc sử dụng đất, xây dựng của các hộ dân tại thôn 4, xã Lộc Phú đang trong thời hạn thanh tra. Qua thanh tra phát hiện sai phạm và thu hồi về ngân sách số tiền là 445,410 triệu đồng; yêu cầu chuyển trả lại nguồn thu khác số tiền 48,26 triệu đồng; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm là 21,5 triệu đồng... Đồng thời, chỉ đạo tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý theo quy định đối với 01 đơn vị (Ban QLDAĐTĐTXD&CTCC); chỉ đạo tổ chức kiểm điểm và có kế hoạch khắc phục đối với 10 đơn vị²².

- *Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo* được thực hiện theo quy định và không để xảy ra “điểm nóng” về đơn thư trên địa bàn. Trong năm, toàn huyện tiếp 72 lượt công dân, không có đoàn đông người, trong đó huyện tiếp 35 lượt, các xã, thị trấn tiếp 37 lượt; tiếp nhận, phân loại và xử lý 261 đơn, trong đó đơn đủ điều kiện xử lý là 189 đơn. Tổng số đơn phải giải quyết trong năm 2022 là 106 đơn, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 32 đơn, đã giải quyết 27 đơn, đạt 84,36%, hiện còn 05 đơn đang trong quá trình giải quyết; thuộc thẩm quyền giải quyết của các phòng, ban và UBND các xã, thị trấn là 74 đơn, đã

²⁰ Tham gia tập huấn do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh với quân số tham gia 281 đồng chí. Tổ chức huấn luyện các binh chủng với quân số 315 đồng chí; tổ chức tập huấn lực lượng dân quân quân số 1.126 đồng chí, tổ chức huấn luyện lực lượng tự vệ quân số 258 đồng chí. Năm 2022 toàn huyện huấn luyện 7/7 đơn vị binh chủng, 14/14 xã, thị trấn, 02 cụm tự vệ cơ quan, đơn vị, đạt 100%.

²¹ Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 10-CT/HU, ngày 28/01/2022 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2022 và Nghị quyết về đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân Bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện năm 2022

²² Trung tâm VH-TT-TT, Ban QLDAĐTĐTXD&CTCC, UBND xã B'Lá, xã Lộc Thành, xã Lộc Nam, xã Lộc An, xã Lộc Tân, xã Tân Lạc

giải quyết được 67 đơn, đạt 90,54%, còn 07 đơn đang giải quyết. Qua giải quyết đã xem xét, xử lý cơ bản kịp thời những vấn đề công dân bức xúc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- *Công tác phòng, chống tham nhũng* được quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo các quy định của Luật phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong năm đã phát hiện 01 trường hợp có hành vi “*lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ*”, Công an huyện đã khởi tố vụ án và điều tra, xử lý theo quy định.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

1. Về công tác Tuyên giáo: Tập trung đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng và học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, Nghị quyết của Đảng cho cán bộ, đảng viên theo kế hoạch²³; hướng dẫn tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương; nắm bắt tình hình, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, triển khai tốt thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề năm 2022²⁴. Trong năm 2022, tổ chức mở 34 lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ ở cơ sở với 2.316 lượt học viên tham gia học tập đạt 100% so với kế hoạch của năm 2022. Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng quản lý lớp học và tổ chức lễ bế giảng lớp Trung cấp LLCT- Hành chính, hệ không tập trung K88 với 80 học viên đã tốt nghiệp.

2. Về công tác tổ chức xây dựng đảng: Triển khai thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII và Quy định nêu gương; quy định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác cán bộ²⁵. Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên giai đoạn 2021-2025, quan tâm sinh hoạt của chi bộ, sinh hoạt chuyên, công tác phát triển đảng viên mới, quản lý đảng viên²⁶. Lãnh đạo hoàn thành đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2022-2025. Công tác sắp xếp, bố trí, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác gắn với Đề án vị trí việc làm và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và công tác bảo vệ chính trị nội bộ, đào tạo, bồi

²³ Tổ chức 04 lớp học tập Nghị quyết Đại hội các cấp cho cán bộ chủ chốt toàn huyện với 664 cán bộ tham gia; đảng bộ cơ sở mở được 71 lớp với 4.749 lượt người tham dự; Ngoài ra các chi bộ trực thuộc ít đảng viên (*từ 3 đến 7 đảng viên*) không tổ chức mở lớp học mà tổ chức triển khai trong các buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ với số lượng đảng viên tham dự đồng đủ (*129 buổi cho 1.419 lượt đảng viên*); tổ chức 3 lớp quán triệt các văn bản của Đảng với 550 cán bộ chủ chốt toàn huyện tham dự.

²⁴ Kế hoạch số 39-KH/HU ngày 18/02/2022 về Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022. Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị và biểu dương khen thưởng cho 12 tập thể và 43 cá nhân có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2021-2022.

²⁵ Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm và quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Quy định về thi hành Điều lệ Đảng và Kế hoạch thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; Tham mưu xây dựng kế hoạch Luân chuyển cán bộ theo Quy định 65 của Bộ Chính trị và cách hành chính trong Đảng theo Nghị quyết 14 của Tỉnh ủy.

²⁶ Trong năm 2022, kết nạp 93 đảng viên mới, chuyển đảng chính thức 88 đảng viên; xóa tên 01; Tham mưu chuyển 02 tổ chức đảng về tỉnh (Giảm 02 tổ chức đảng), hiện tại Đảng bộ huyện còn 58 TCCSĐ.

dưỡng, chính sách cán bộ được thực hiện theo quy định²⁷. Hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2025 - 2030, 2026-2031.

3. Về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng: Trong năm 2022, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng trên địa bàn huyện được quan tâm thực hiện theo kế hoạch đề ra²⁸. Công tác kiểm tra, giám sát đã bám sát tình hình thực tế của địa phương, có trọng tâm, trọng điểm. Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế đối với các tổ chức đảng và đảng viên.

4. Về công tác dân vận: Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính trị, nhất là công tác dân vận chính quyền; coi trọng công tác dân tộc, tôn giáo; mở rộng dân chủ, phát huy khối đại đoàn kết dân tộc. Triển khai thực hiện tốt các chương trình phối hợp giai đoạn 2021-2026 và hoạt động các Ban Chỉ đạo 502, Đề án 61, Tín ngưỡng - tôn giáo và Quy chế dân chủ cơ sở. Triển khai tốt chương trình dân vận tập trung năm 2022 tại Lộc Phú. Xây dựng được 113 Mô hình “*dân vận khéo*” năm 2022.

5. Hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể: Tiếp tục lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn huyện năm 2022. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hướng về cơ sở; tham gia phát triển kinh tế-xã hội, phòng, chống dịch Covid19; xây dựng “*khu dân cư tiêu biểu*”, “*khu dân cư kiểu mẫu*”. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Huyện đoàn và Hội CCB huyện nhiệm kỳ 2022-2027.

²⁷ Phân công công tác: 04 đồng chí khối Đảng; 02 đồng chí về khối đoàn thể. Bổ nhiệm lại: 03 đồng chí. Bổ nhiệm mới: 05 đồng chí. Hiệp y, Điều động 04 đồng chí. trong năm đã tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy Kết luận về tiêu chuẩn chính trị 14 trường hợp phục vụ công tác cán bộ của huyện, 36 trường hợp là cán bộ, đảng viên các cơ quan, đơn vị, ngành dọc, 27 trường hợp là nhân sự Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện. Hiệp y quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ ngành dọc đối với 39 đồng chí. cử đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị đối với 03 đồng chí, trung cấp lý luận chính trị đối với 02 đồng chí, bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp đối với 01 đồng chí.

²⁸ Trong năm 2022, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022; Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; ban hành chương trình kiểm tra, giám sát của UBKT Huyện ủy; Ban Thường vụ Huyện ủy đã thành lập: 06 đoàn kiểm tra, tiến hành kiểm tra 08 tổ chức cơ sở đảng (05 đảng ủy; 03 chi bộ cơ sở) và 07 đảng viên là cán bộ chủ chốt (03 HUV; 04 cấp ủy viên); 04 Đoàn giám sát chuyên đề đối với 6 tổ chức cơ sở đảng (03 đảng ủy; 03 chi bộ cơ sở) và 6 đảng viên là cán bộ chủ chốt (01 UVBTV huyện ủy; 03 HUV; 01 đảng ủy viên).

- UBKT Huyện ủy tiến hành kiểm tra đối với 01 tổ chức cơ sở đảng có dấu hiệu vi phạm; 01 đảng viên có dấu hiệu vi phạm; kiểm tra 05 tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; giám sát chuyên đề đối với 03 chi bộ cơ sở và 6 đảng viên; kiểm tra tài chính đảng cùng cấp và 04 tổ chức đảng.

- Đảng ủy cơ sở: tiến hành kiểm tra 44 chi bộ trực thuộc và 28 đảng viên; tiến hành giám sát 27 chi bộ trực thuộc và 19 đảng viên là cấp ủy viên; Chi bộ cơ sở kiểm tra 190 đảng viên;

- UBKT cấp cơ sở tiến hành kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 20 chi bộ trực thuộc; tiến hành giám sát chuyên đề đối với 15 chi bộ trực thuộc và 13 đảng viên là đảng viên và kiểm tra thu nộp đảng phí đối với 27 chi bộ trực thuộc.

- Thi hành kỷ luật: Ban Thường vụ Huyện ủy đã thi hành kỷ luật cảnh cáo đối với 01 tập thể chi ủy chi bộ và 01 cá nhân bằng hình thức (*cảnh cáo*); UBKT Huyện ủy đã thi hành kỷ luật 07 đảng viên. (*kiến trách 04 trường hợp; khai trừ 03 đảng viên*); và đình chỉ sinh hoạt đối với 01 đảng viên; cấp ủy cơ sở đã thi hành kỷ luật 03 đảng viên (*02 vi phạm chính sách dân số, 01 không chấp hành quyết định xử phạt hành chính*).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã bám sát Nghị quyết, Chương trình, kế hoạch của Tỉnh uỷ và của Huyện uỷ; nêu cao tinh thần đoàn kết, thống nhất, phát huy vai trò, sức mạnh tập thể, đề cao trách nhiệm, trí tuệ cá nhân, với tinh thần quyết tâm chính trị cao tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ, thực chất, biến thách thức thành cơ hội để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra.

Kinh tế tiếp tục tăng so cùng kỳ; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phục hồi mạnh mẽ; thu ngân sách vượt kế hoạch, kim ngạch xuất khẩu tăng; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá, công tác quản lý, bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực; đầu tư và giải ngân vốn đầu tư công được chỉ đạo thực hiện quyết liệt; kinh doanh hàng hóa, hoạt động du lịch, dịch vụ tăng trưởng mạnh. Các dự án, công trình trọng điểm được triển khai với quyết tâm cao, đạt được những kết quả tích cực.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch; dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát hiệu quả; thực hiện tốt chính sách với người có công, gia đình chính sách, an sinh xã hội bảo đảm hỗ trợ đúng đối tượng, kịp thời; Chất lượng giáo dục ngày càng được cải thiện và nâng cao, triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới theo quy định. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững; trật tự ATXH cơ bản ổn định.

Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác chuyển đổi số được tập trung chỉ đạo; kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh hoạt động công vụ, giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

2. Hạn chế, khuyết điểm:

(1). Tình hình sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực còn gặp khó khăn trong bối cảnh lạm phát, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, tình trạng thiếu hụt cục bộ nguồn cung xăng dầu,...Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(2). Công tác quản lý, bảo vệ rừng tuy được quan tâm thực hiện nhưng tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp vẫn còn xảy ra chưa có biện pháp xử lý triệt để. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản ở một số địa phương vẫn còn hạn chế, vẫn đề xảy ra tình trạng khai thác trái phép, không phép khoáng sản nhưng chưa kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý kịp thời.

(3). Công tác cải cách hành chính tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn một số đơn vị, địa phương chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.

Việc chuyển đổi vị trí công tác ở một số chức danh theo Luật phòng chống tham nhũng còn chậm.

(4). Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính ở một số lĩnh vực thực hiện chưa có hiệu quả nhất là việc tổ chức sinh hoạt ở một số cấp ủy, chi bộ chưa đạt yêu cầu; chưa quan tâm đến công tác phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn; chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo nhất là xây dựng mô hình mới, cách làm hay.

(5). Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở, hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm:

Ngoài nguyên nhân khách quan do tác động, ảnh hưởng của dịch Covid-19, nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng cao; còn có các nguyên nhân chủ quan như: Vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên còn hạn chế; trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được phát huy mạnh mẽ, còn sợ trách nhiệm, không mạnh dạn trong triển khai nhiệm vụ được giao; chưa nghiêm túc, quyết liệt, chậm trễ trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên; công tác phối hợp của một số ngành, địa phương, đơn vị chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2023

Năm 2023, là năm bản lề, cũng là năm sơ kết giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI đề ra. Dự báo tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến mọi hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội. Với quan điểm phát huy lợi thế, hiệu quả nguồn lực, tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, tận dụng thời cơ làm động lực phát triển, Huyện ủy xác định chủ đề năm 2023 là: ***“Quyết liệt, đồng bộ, đột phá; kỷ cương, nêu gương, trách nhiệm, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI”***.

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; hành động mạnh mẽ, phát huy lợi thế, tập trung nguồn lực thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, toàn diện, bền vững; xác định rõ cơ cấu kinh tế, ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến. Triển khai thực hiện có hiệu quả các loại quy hoạch trên địa bàn. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình trọng điểm của huyện, trung tâm thị trấn Lộc Thắng, Lộc An. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân.

Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ cương, tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Các chỉ tiêu Kinh tế

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO) trên địa bàn (theo giá so sánh 2010) tăng 8-8,5%, *trong đó*: khu vực nông - lâm nghiệp tăng 5-6%, công nghiệp - xây dựng tăng 9-10% và dịch vụ tăng 12-13,5%.

(2) Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 32-32,5%; công nghiệp xây dựng 50-51%; dịch vụ 16-17,5%.

(3) Tổng dự toán giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 1.238,45 tỷ đồng, *trong đó*: phần huyện quản lý là: 774 tỷ đồng²⁹; phần tỉnh quản lý là 464,45 tỷ đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 260 triệu USD.

(5) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,86%.

2. Các chỉ tiêu Văn hóa - Xã hội

(6) Có 13 xã đạt chuẩn “Văn hóa nông thôn mới”, thị trấn Lộc Thắng giữ vững tiêu chí đạt chuẩn văn minh đô thị; tỷ lệ hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hoá 93%; tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” 99%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá 95%.

(7) Có 14/14 xã duy trì bền vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương 96,5%; 93,22% trường công lập trực thuộc huyện đạt chuẩn quốc gia.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn dưới 2,1%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn dưới 4,06%.

(9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 63,5%.

(10) Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 92,5% trở lên.

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,03%.

(12) Duy trì 14 xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

3. Các chỉ tiêu Môi trường

²⁹ trong đó, thuế và phí: 355 tỷ đồng tăng 90% so với DT năm 2022; thu từ lĩnh vực đất, nhà: 405,4 tỷ đồng tăng 45% so với DT năm 2022; Tài chính thu: 12 tỷ đồng tăng 9% bằng so với DT năm 2022; thu cấp quyền khai thác khoáng sản là 0,6 tỷ đồng, tăng 20% bằng so với dự toán năm 2022; thu cổ tức, lợi nhuận được chia là: 01 tỷ đồng.

(13) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,52%.

(14) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97%; tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch đạt 85%.

(15) Tỷ lệ xử lý chất thải đạt 89%.

4. Các chỉ tiêu về Nông thôn mới

(16) Tiếp tục duy trì 13 xã đạt chuẩn NTM hướng tới NTM nâng cao; 03 xã Lộc Ngãi, Lộc Thành, Tân Lạc đạt chuẩn xã NTM nâng cao; xã Lộc Quảng đạt NTM kiểu mẫu về môi trường.

(17) Xây dựng huyện Bảo Lâm đạt chuẩn NTM.

5. Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị:

(18) Có từ 90% các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý đăng ký mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị, trong đó có từ 25% cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân có sản phẩm cụ thể được đánh giá cấp độ “Đạt” theo yêu cầu.

(19) 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện đăng ký, cam kết tu dưỡng rèn luyện về phòng chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và thực hiện trách nhiệm về nêu gương theo từng chức trách, nhiệm vụ được giao.

(20) Có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(21) Kết nạp 80 đảng viên mới trở lên.

(22) 100% cấp ủy cơ sở, đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch về công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, giám sát theo quy định.

(23) Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về kinh tế

1.1. Về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản

- Về nông nghiệp: Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, phấn đấu đến cuối năm 2023 doanh thu bình quân trên một ha đạt 147 triệu/ha/năm. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phát triển thêm 1-2 chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ. Tập trung thực hiện Chương trình OCOP, theo tiêu chuẩn, phấn đấu 05-07 sản phẩm OCOP hạng 3 sao; 02-03 sản phẩm OCOP hạng 4 sao; thành lập mới 03 HTX, 6 THT sản xuất nông nghiệp; 01 mô hình sản xuất hữu cơ; 15 mô

hình sản xuất an toàn VietGap.

- *Về trồng trọt*: Ổn định diện tích chè, cà phê hiện có trên địa bàn. Phần đầu cuối năm 2023: diện tích cà phê của toàn huyện được chuyển đổi đạt 95%, năng suất cà phê bình quân đạt 35 tạ nhân/ha; chuyển đổi giống chè năng suất thấp sang giống chè chất lượng cao đạt 90% tổng diện tích toàn huyện; năng suất đạt 144 tạ búp tươi/ha/năm. Đầu tư thâm canh nâng sản lượng các loại cây ăn quả chủ yếu đạt 52.000 tấn/năm.

- *Về chăn nuôi*: Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng nâng cao năng suất, giá trị tạo ra sản phẩm chăn nuôi chất lượng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường gắn với liên kết sản xuất, chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ lớn theo hợp đồng liên kết. Duy trì phương thức chăn nuôi trang trại quy mô vừa và lớn; đảm bảo an toàn dịch bệnh. Phần đầu năm 2023, tổng đàn gia súc, gia cầm tăng 10%.

- *Về lâm nghiệp*: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 13/7/2021 của Huyện ủy và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tăng cường bám sát địa bàn, tập trung kiểm tra, chấn chỉnh các đơn vị chủ rừng. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chủ rừng tiến hành giải tỏa cây trồng, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp; quản lý chặt chẽ các diện tích đã giải tỏa để đưa vào kế hoạch trồng rừng tránh tình trạng tái lấn chiếm. Phần đầu giảm số vụ vi phạm vắng chủ trong lĩnh vực Lâm nghiệp xuống 15% so với tổng số vụ vi phạm, giảm từ 25-30% so với năm 2022 về 3 chỉ tiêu. Thực hiện có hiệu quả công tác trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán, trồng xen cây lâm nghiệp và bảo vệ công trình rừng trồng, phần đầu năm 2023 trồng trên 01 triệu cây xanh các loại.

1.2. Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Tiếp tục duy trì tốc độ phát triển ngành khai khoáng, công nghiệp chế biến, các dự án thủy điện... Tiếp tục phối hợp thực hiện một số nội dung liên quan đến kêu gọi thu hút đầu tư dự án tại Cụm công nghiệp Lộc Thắng, Lộc An. Triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư hạ tầng, máy móc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung các giải pháp thúc đẩy các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải, tài chính ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác. Đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin trong đời sống kinh tế - xã hội. Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng cao và khả năng cạnh tranh như: tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính - viễn thông...

1.3. Công tác thu - chi ngân sách

- *Về công tác thu NSNN*: Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách ngày từ đầu năm; thực hiện các biện pháp chống thất thu thuế; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nhất là thủ tục về đất đai, góp phần nuôi dưỡng nguồn thu và tăng nguồn thu bền vững cho ngân sách; phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách của từng tháng, từng quý và cả năm 2023.

- *Về chi NSNN*: Thực hiện điều hành chi NSNN theo đúng dự toán, quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; dành nguồn lực ưu tiên chi đầu tư phát triển, chi cho các hoạt động phòng chống dịch và những hoạt động cấp bách khác.

1.4. Quy hoạch và đầu tư phát triển

Tiếp tục thực hiện hoàn thiện Đồ án quy hoạch vùng huyện Bảo Lâm đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lộc An, thị trấn Lộc Thắng; quy hoạch nông thôn mới các xã...Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng, xanh, thân thiện môi trường; đầu tư chỉnh trang, nâng cấp các đô thị và quản lý tốt quy hoạch đô thị, trật tự xây dựng, quản lý kiến trúc đô thị.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023. Tập trung giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng công trình, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng nhằm tạo điều kiện chủ đầu tư thi công hoàn thành theo tiến độ được phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án ngay từ đầu năm, thường xuyên đôn đốc chủ đầu tư triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác triển khai và giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng các công trình đầu tư công theo quy định.

1.5. Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu. Phấn đấu đến cuối năm 2023, tiếp tục duy trì 13 xã đạt chuẩn NTM hướng tới NTM nâng cao; 03 xã Lộc Ngãi, Lộc Thành, Tân Lạc đạt chuẩn xã NTM nâng cao; xã Lộc Quảng đạt NTM kiểu mẫu về môi trường. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

1.6. Về quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường

Chỉ đạo hoàn thiện công tác xây dựng quy hoạch sử dụng đất huyện Bảo Lâm giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý đất đai, đất công, tài nguyên, môi trường. Thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý

nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Đất đai, nhất là các trường hợp lấn chiếm đất lâm nghiệp, san gạt, cải tạo mặt bằng, phân lô, bán nền trái quy định. Rà soát Phương án sử dụng đất đối với diện tích đất đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Xác định công tác giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư để phục vụ xây dựng đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương (*đoạn qua địa bàn huyện*) là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2023.

2. Về văn hoá-xã hội:

- *Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao:* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các sự kiện lớn của đất nước; tăng cường tuyên truyền các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác, an toàn giao thông...; tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phù hợp chào mừng các ngày lễ lớn và phục vụ các nhiệm vụ chính trị. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Toàn dân xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”. Tiếp tục phát triển thể dục, thể thao toàn diện về quy mô và chất lượng.

- *Giáo dục & Đào tạo:* Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mạng lưới trường học, lớp học; đầu tư chuẩn hóa về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông. Tổ chức nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới. Phấn đấu năm 2023, xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia (*Trường THCS Lộc Ngãi B và Trường Tiểu học Lộc Ngãi B*), nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 57/63, tỷ lệ đạt 90,5%.

- *Về Y tế:* Tiếp tục chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng; ưu tiên đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở. Đảm bảo đủ thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người dân, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, phấn đấu đạt chỉ tiêu đề ra.

- *Về an sinh xã hội:* Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; công tác bình đẳng giới; chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; ngăn ngừa tình trạng đuối nước ở trẻ em; phòng ngừa hiệu quả bạo lực học đường, xâm hại phụ nữ, trẻ em...; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- *Về thông tin, truyền thông:* Tập trung nâng cấp mạng di động 4G, tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý và phát triển các loại hình thông tin trên mạng Internet. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số và

thực hiện chuyển đổi số theo Kế hoạch đề ra. Chú trọng phát triển xã hội số, hình thành văn hóa số, chuẩn bị nguồn lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số. Ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực: y tế, giáo dục, nông nghiệp, quy hoạch.

- *Công tác Dân tộc, Tôn giáo*: Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung huy động các nguồn lực xã hội và thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để tiếp tục thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Về Quốc phòng- an ninh

- Tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh quốc phòng. Tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, DBĐV; tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các đối tượng. Tổ chức duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023 đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng được giao.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo băng nhóm, tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, đánh bạc, tội phạm ma túy,... Tích cực đấu tranh chống các hành vi phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản, khoáng sản trái phép. Tăng cường các biện pháp phòng cháy chữa cháy. Thực hiện đồng bộ các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

4. Về nội chính và cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chuyển đổi vị trí công tác và chức danh theo Luật phòng chống tham nhũng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở, không để tình trạng chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết yêu cầu, khiếu nại của người dân, không để phát sinh thành điểm nóng.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính; thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII) và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI).

5. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- *Công tác tuyên giáo*: Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7, 8 (khóa XIII); các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Xác định công tác tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng, luôn đi trước một bước, từ đó tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội.

- *Công tác tổ chức xây dựng Đảng*: Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường công tác Bảo vệ chính trị nội bộ trong Đảng.

Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 và 2025-2030, 2026-2031; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải đăng ký một mô hình mới, cách làm sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; thực hiện tốt Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

- *Xây dựng và chỉnh đốn Đảng*: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ với Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề năm 2023 và các quy định về nêu gương, bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- *Công tác kiểm tra, giám sát*: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát về Quy trình nêu gương đối với cán bộ, đảng viên; các lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, như: Công tác cán bộ, quy hoạch, đất đai, tài nguyên, xây dựng, đầu tư, tài chính... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án. Nâng cao năng lực, hiệu quả

hoạt động của các cơ quan, đơn vị phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- *Công tác dân vận*: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt Luật thực hành dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới.

- *Hoạt động của MTTQ và đoàn thể*: Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bám sát cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân; kiên quyết đấu tranh những âm mưu nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Công đoàn và Đại hội Hội nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028.

6. Chỉ đạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công. Phát huy hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất, tạo phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hành dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hóa công vụ. Đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- VPTU và các Ban của Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c UVBTV Tỉnh ủy phụ trách địa bàn (b/c),
- TT.HĐND huyện, UBND huyện,
- Các Ban XDĐ, TT BDCT huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

**T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ**

Nguyễn Trung Kiên

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Bảo Lâm, ngày tháng 12 năm 2022

Số -BC/HU
(Dự thảo)

BÁO CÁO

**Công tác quản lý, điều hành ngân sách đảng năm 2022
và dự toán ngân sách năm 2023.**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022

1. Công tác quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2022

Công tác quản lý tài chính đảng tại Huyện ủy Bảo Lâm được thực hiện theo Thông tư số 1539/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam; Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Bí thư về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng; Quyết định số 326-QĐ/TU ngày 30/8/2011 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán thuộc Ngân sách đảng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Tình hình thu - chi kinh phí năm 2022

Thực hiện Quyết định số 5152/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Bảo Lâm về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2022, nay Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo như sau:

a. Tổng thu: **11.575,313** **triệu đồng**

Trong đó:

*** Ngân sách nhà nước cấp trong năm theo dự toán giao đầu năm sau khi đã giảm trừ 10% chi thường xuyên:** **11.220** **triệu đồng**

- Chi lương và các khoản đóng góp: **5.262** **triệu đồng**

- Chi thường xuyên theo biên chế: **987** **triệu đồng**

- Chi các hoạt động nguồn không tự chủ: **4.971** **triệu đồng**

*** Dự toán được cấp bổ sung trong năm:** **245,313** **triệu đồng**

+ Kinh phí hỗ trợ hoạt động trang thông tin điện tử Đảng bộ huyện: **245,313** **triệu đồng**

*** Kết dư năm trước chuyển qua năm nay** **110** **triệu đồng**
Nguồn tự chủ (chi thực hiện cải cách tiền lương):

b. Tổng chi (ước tính): **10.665,313** **triệu đồng**

c. Dự toán kinh phí nộp trả:	800	triệu đồng
+ Kinh phí hội thi kể chuyện về tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:	100	triệu đồng
+ Kinh phí hội nghị sơ kết, tổng kết hội thao ngành Tổ chức xây dựng đảng toàn tỉnh:	700	triệu đồng
d. Kết dư dự kiến chuyển qua năm sau:	110	triệu đồng
- Nguồn tự chủ (chi thực hiện cải cách tiền lương):	110	triệu đồng

3. Tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách đảng cấp huyện năm 2022

- Số dư năm trước chuyển qua:	423,745	triệu đồng
- Số thu đảng phí được trích để lại trong năm (ước tính):	89,5	triệu đồng
- Kết dư chuyển sang năm sau:	513,245	triệu đồng

4. Việc chấp hành chế độ, quản lý tài chính, tài sản đảng:

Thường trực Huyện ủy đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Văn phòng Huyện ủy thực hiện các chế độ, chính sách theo đúng quy định. Quá trình điều hành ngân sách luôn đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, theo tiêu chuẩn, chế độ, định mức quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; bảo đảm phục vụ kịp thời cho các hoạt động chỉ tiêu thường xuyên của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy và chế độ chi tiêu hoạt động của cấp ủy.

Ban Thường vụ Huyện ủy giao Văn phòng Huyện ủy trực tiếp quản lý tài sản, tài chính của Huyện ủy và bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy; phát huy vai trò trách nhiệm trong quản lý tài chính, tài sản của đơn vị, đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ, công khai và dân chủ theo các quy định, hướng dẫn về quản lý tài chính, tài sản của Đảng.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã phê duyệt phương án khoán chi hành chính trong nội bộ cho các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy. Hằng năm, tại hội nghị CBCC, người lao động; Văn phòng Huyện ủy thực hiện công khai kết quả thực hiện kinh phí chi hành chính của các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện ủy, đơn vị đã xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý, sử dụng tài sản công làm căn cứ điều hành chi ngân sách.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Ban Thường vụ Huyện ủy đã chấp hành đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách. Các khoản chi đều có trong dự toán chi ngân sách được giao, nội dung các khoản chi phù hợp với số liệu quyết toán chi ngân sách theo mục lục ngân sách nhà nước. Việc tổng hợp theo dõi, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện chế độ báo cáo và thu nộp đảng phí tương đối tốt. Chỉ đạo các

cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy tổ chức các hội thi, hội nghị sơ kết trong năm và đảm bảo kinh phí chi hoạt động từ huyện đến cơ sở.

2. Tồn tại, hạn chế:

Tuy nhiên, trong quá trình quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản của đảng ở đơn vị còn một số tồn tại như: Một số khoản chi chưa thực hiện tiết kiệm như sử dụng chi tiếp khách, xăng xe. Một số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện thu, trích nộp đảng phí chưa đúng quy định, nộp chậm.

III. DỰ TOÁN NĂM 2023

Căn cứ định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Lâm Đồng, dự toán được xây dựng trên cơ sở các văn bản hướng dẫn theo các chỉ tiêu, định mức. Dự toán tài chính Đảng năm 2023 của Huyện ủy Bảo Lâm lập như sau:

1. Tổng chi hành chính (kinh phí tự chủ gồm quỹ tiền lương, các khoản đóng góp và chi thường xuyên của 33 biên chế được giao là : 6.344 triệu đồng (Sáu tỷ ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng), cụ thể:

1.1 Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản bảo hiểm và kinh phí công đoàn cho cán bộ, công chức cơ quan Huyện ủy: 5.247 triệu đồng (Năm tỷ hai trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

1.2 Chi thường xuyên của 33 biên chế là 1.097 triệu đồng.

2. Chi đào tạo cán bộ cơ quan Huyện ủy: 50 triệu đồng.

3. Chi khen thưởng tổ chức CSD và đảng viên đảng: 70 triệu đồng.

4. Chi công tác xây dựng đảng và dân cư: 950 triệu đồng.

5. Chi theo Quy định 02-QĐ/HU ngày 29/01/2018: 500 triệu đồng.

6. Chi phụ cấp cấp ủy của BCH Đảng bộ huyện theo Quy định 169-QĐ/TW: 286 triệu đồng.

7. Chi phụ cấp trách nhiệm báo cáo viên cấp huyện cho 20 đồng chí: 72 triệu đồng.

8. Chi phụ cấp cộng tác viên dư luận xã hội cho 20 đồng chí: 72 triệu đồng.

9. Chi phụ cấp trách nhiệm Ban chỉ đạo 35/TW: 102 triệu đồng.

10. Chi phụ cấp trách nhiệm Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện: 32 triệu đồng.

11. Chi phụ cấp trách nhiệm dân quân tự vệ Ban CHQS cơ quan Huyện ủy: 15 triệu đồng.
12. Kinh phí cấp bổ sung cho hoạt động Huyện ủy: 1.990 triệu đồng (Một tỷ chín trăm chín mươi triệu đồng), Trong đó:
- 12.1. Kinh phí việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: 50 triệu đồng.
- 12.2. Kinh phí hội nghị sơ kết, tổng kết ... hoạt động dư luận xã hội: 50 triệu đồng.
- 12.3. Kinh phí hội nghị sơ kết, tổng kết, mua tài liệu, tập huấn ..., hoạt động báo cáo viên: 50 triệu đồng.
- 12.4. Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo 35/TW: 50 triệu đồng.
- 12.5. Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo tín ngưỡng tôn giáo: 50 triệu đồng.
- 12.6. Kinh phí hoạt động Ban chỉ đạo quy chế dân chủ cơ sở: 50 triệu đồng.
- 12.7. Kinh phí thực hiện đề án 61 (Kết luận 61/KL/W ngày 03/12/2009): 50 triệu đồng.
- 12.8. Kinh phí hoạt động phối hợp thực hiện giữa lực lượng vũ trang với các đoàn thể chính trị xã hội (Ban chỉ đạo 502): 50 triệu đồng.
- 12.9. Kinh phí chương trình dân vận tập trung tại xã B' Lá: 20 triệu đồng.
- 12.10. Kinh phí Ban chỉ đạo cải cách tư pháp: 50 triệu đồng.
- 12.11. Kinh phí Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện: 50 triệu đồng.
- 12.12. Kinh phí hoạt động cho Ban chỉ huy quân sự cơ quan Huyện ủy: 50 triệu đồng.
- 12.13. Kinh phí mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản cố định phục vụ công tác của Huyện ủy: 500 triệu đồng.
- 12.14. Kinh phí đặt báo cho đảng viên 40 tuổi đảng trở lên: 520 triệu đồng.
- 12.15. Kinh phí kiểm tra giám sát của Ủy ban kiểm tra: 30 triệu đồng.
- 12.16. Kinh phí trang thông tin điện tử Đảng bộ huyện: 270 triệu đồng.

12.17. Kinh phí thẩm tra xác minh lịch sử chính trị: 80 triệu đồng.

13. Chi hoạt động công tác Đảng theo quyết định 99-QĐ/TW, phụ cấp cấp ủy viên của 06 tổ chức cơ sở Đảng: 91 triệu đồng.

Tổng cộng: 10.574 triệu đồng (Mười tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu đồng)

Trên đây là báo cáo quản lý, điều hành ngân sách năm 2022 và dự toán ngân sách Đảng năm 2023.

Nơi nhận:

- Huyện uỷ, Ban Thường vụ Huyện uỷ;
- Lưu Văn phòng HU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

K' Linh

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bảo Lâm, ngày tháng 12 năm 2022

Số - BC/HU

Dự thảo

BÁO CÁO

Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng
năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023
(số liệu báo cáo từ ngày 08/12/2021 đến 08/12/2022)

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG:

Đảng bộ Huyện Bảo Lâm hiện có 58 tổ chức cơ sở đảng (13 đảng bộ xã, 01 đảng bộ thị trấn; 02 đảng bộ thuộc lực lượng vũ trang và 42 chi bộ cơ sở (giảm 2), 247 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; có 3.258 đảng viên, chính thức 3193, dự bị 65 đồng chí.

Xác định nhiệm vụ trọng tâm là tập trung công tác kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ chính trị, các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Huyện ủy phục vụ công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; Cấp ủy, ủy ban Kiểm tra các cấp trong Đảng bộ đã xây dựng chương trình, kế hoạch, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần tích cực vào việc thực hiện thành công các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ năm 2022.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp. Đảng bộ huyện Bảo Lâm báo cáo kết quả thực hiện như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

A. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ cơ sở:

I. Công tác quán triệt, xây dựng văn bản:

- Tổ chức các hội nghị và chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng phổ biến, quán triệt đầy đủ các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng bộ: Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; những điểm mới trong Quy định 69-QĐ/TW của Bộ Chính trị về thi hành kỷ luật đối với Tổ chức đảng và đảng viên và Kết luận 34 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Tỉnh ủy phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 - 2030; Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09/6/2022 của

Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh uỷ về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh uỷ về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 và thông tin thời sự quốc tế và trong nước Quý III.

- Đã ban hành Quy định số 08-QĐ/HU, ngày 19/10/2022 Quy định về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ quản lý; Kế hoạch số 71-KH/HU, ngày 17/11/2022 kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

I. Việc lãnh đạo, chỉ đạo, công tác kiểm tra giám sát:

- Từ đầu năm 2022 Ban Thường vụ Huyện uỷ đã xây dựng và ban hành chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022, đồng thời chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ, các cơ quan tham mưu giúp việc của Huyện uỷ, các cấp ủy trực thuộc xây dựng, chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 bám sát với nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tổ chức các hội nghị và chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc phổ biến, quán triệt đầy đủ các văn bản của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng, tổ chức phổ biến quán triệt nghị quyết trung ương, tỉnh của huyện đến các tổ chức đảng và đảng viên trong toàn đảng bộ.

- Chỉ đạo đơn đốc cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

- Định kỳ Thường trực Huyện uỷ làm việc với Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ nghe báo cáo về tình hình thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và định hướng nhiệm vụ trọng tâm, chú trọng công tác giám sát thường xuyên, nhất là những lĩnh vực, địa bàn trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết không để xảy ra điểm nóng, chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát theo yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát:

1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều 30, Điều lệ Đảng:

a. Kiểm tra tổ chức đảng:

- Trong năm 2022 Ban Thường vụ Huyện uỷ đã tiến hành kiểm tra 06 cuộc đối với 08 tổ chức đảng (05 Đảng uỷ; 03 chi bộ cơ sở).

+ Nội dung kiểm tra tập trung vào: thực hiện nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện các nguyên tắc, tổ chức sinh hoạt Đảng, xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của chi bộ, việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, thực hiện quy chế dân chủ ở

cơ sở và dân vận chính quyền; Kiểm tra công tác lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18 tháng 2 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương về quy định trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân; Kiểm tra việc xây dựng các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng các cấp. Kiểm tra công tác lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 03 - NQ/HU ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng giai đoạn 2021-2026*”.

+ Kết quả kiểm tra: các tổ chức đảng cơ bản thực hiện tốt các nội dung được kiểm tra tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định, vì vậy Ban Thường vụ huyện uỷ đề nghị khắc phục sửa chữa trong thời gian tới.

Cấp uỷ cơ sở tiến hành kiểm tra 44 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã trong việc thực hiện Quy định 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư khóa XII về công tác kiểm tra của tổ chức Đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, Việc thực hiện Quy định 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Qua kiểm tra, kết luận các tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt.

b. Kiểm tra đảng viên:

Ban Thường vụ Huyện uỷ tiến hành kiểm tra 07 đảng viên (03 đồng chí Huyện uỷ viên; 03 đồng chí Đảng uỷ viên; 01 đồng chí bí thư chi bộ cơ sở) trong việc thực hiện các nguyên tắc, tổ chức sinh hoạt Đảng, xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của chi bộ, việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và dân vận chính quyền; Kiểm tra công tác lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Quy định số 11- QĐ/TW, ngày 18 tháng 2 năm 2019 của Ban Chấp hành Trung ương về quy định trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân; Kiểm tra công tác lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 03 - NQ/HU ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng giai đoạn 2021-2026*”. Qua kiểm tra, kết luận các đảng viên được kiểm tra thực hiện tương đối tốt.

Cấp uỷ cơ sở tiến hành kiểm tra 28 Đảng viên trong việc thực hiện các nguyên tắc, tổ chức sinh hoạt Đảng, xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động của chi bộ, những điều đảng viên không được làm. Qua kiểm tra, kết luận các đảng viên được kiểm tra thực hiện tương đối tốt.

Chi bộ cơ sở tiến hành kiểm tra 202 đảng viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, chấp hành quy chế làm việc, những điều đảng viên không được làm,

việc xây dựng bản cam, kết tu dưỡng rèn luyện phần đầu năm 2022. Qua kiểm tra, kết luận các đảng viên được kiểm tra thực hiện tương đối tốt.

2. Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo Điều 30, Điều lệ Đảng:

a. Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng:

Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành giám sát 04 cuộc đối với 06 tổ chức đảng (03 Đảng ủy; 03 chi bộ cơ sở). Trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện việc kê khai tài sản, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực sử dụng ngân sách nhà nước, việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 02-QĐ/HU, ngày 20/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên. Thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư. Qua giám sát, kết luận các tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt.

Cấp ủy cơ sở tiến hành giám sát 27 Chi bộ trực thuộc Đảng bộ trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII); thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII); Việc thực hiện nguyên tắc và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Qua giám sát, kết luận các tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt.

b. Giám sát đảng viên:

Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành giám sát 06 Đảng viên (01 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy; 03 đồng chí Huyện ủy viên; 02 đồng chí Đảng ủy viên), trong việc thực hiện việc kê khai tài sản, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư.....

Qua giám sát, kết luận các đảng viên được giám sát thực hiện tương đối tốt.

Cấp ủy cơ sở tiến hành giám sát 19 Đảng viên (cấp ủy viên) trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, giữ gìn đoàn kết nội bộ, việc thực hiện nguyên tắc và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Qua giám sát, kết luận các đảng viên được giám sát thực hiện tương đối tốt, tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế nhất định đã được chỉ ra và khắc phục trong thời gian tới.

Chi bộ cơ sở tiến hành giám sát thường xuyên 100% đảng viên.

3. Thi hành kỷ luật tổ chức Đảng và Đảng viên:

a. Thi hành kỷ luật đối với tổ chức Đảng:

- Năm 2022 Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 tập thể chi ủy chi bộ cơ sở Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công trình công cộng huyện hình thức cảnh cáo; nội dung: không tổ chức sinh hoạt thường kỳ theo quy định (6, 7, 8 năm 2021); không ban hành quy chế làm việc của chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, không tổ chức quán triệt các văn bản để triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động đơn vị; không chấp hành chế độ báo cáo, chế độ thông tin về thực hiện dân chủ trong đơn vị gửi về UBND huyện và Ban Chỉ đạo của Huyện ủy; không xử lý kỷ luật đảng viên sinh con thứ 3.

- Đảng ủy cơ sở không có chi bộ trực thuộc đảng ủy bị thi hành kỷ luật.

b. Thi hành kỷ luật Đảng viên:

- Ban Thường vụ Huyện ủy thi hành kỷ luật 01 Đảng viên là bí thư chi bộ cơ sở (cấp ủy viên) hình thức: cảnh cáo; nội dung vi phạm: thiếu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo để chi bộ vi phạm nguyên tắc của Đảng chi bộ không ban hành quy chế làm việc của chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025, không chấp hành chế độ báo cáo chế độ thông tin theo quy định, có trách nhiệm nhưng không xem xét, xử lý đảng viên sinh con thứ 3; không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao của người đứng đầu đơn vị, buông lỏng quản lý đề chi bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng.

- Năm 2022 cấp ủy cơ sở đã thi hành kỷ luật 03 đảng viên hình thức: khiển trách; 02 vi phạm chính sách dân số, 01 không chấp hành quyết định xử phạt hành chính.

B. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra các cấp:

I. Tham mưu và thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao:

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tham gia chủ trì các đoàn kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng.

- Ủy ban Kiểm tra đảng ủy cơ sở đã tham mưu cho Đảng ủy xây dựng Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2022 của Đảng ủy; triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 của Đảng ủy.

II. Thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định:

1. Kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng có dấu hiệu vi phạm:

+ Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm:

Năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 01 Chi bộ trực thuộc đảng uỷ cơ sở khi có dấu hiệu vi phạm, kết luận chưa đến mức thi hành kỷ luật, kiểm điểm rút kinh nghiệm.

+ Kiểm tra đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm:

Năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 01 đảng viên (bí thư chi bộ trực thuộc đảng bộ xã) khi có dấu hiệu vi phạm, kết luận có vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, đã tiến hành thi hành kỷ luật hình thức: khiển trách.

Trong năm 2022 Ủy ban Kiểm tra đảng uỷ cơ sở không tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng và đảng viên.

2. Nhận và giải quyết đơn (thư) tố cáo:

a. Nhận và giải quyết đơn thư tố cáo tổ chức đảng:

- Năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy không nhận được đơn thư tố cáo tổ chức Đảng.

- Trong năm 2022 Ủy ban Kiểm tra đảng uỷ cơ sở không nhận đơn thư tố cáo tổ chức Đảng.

b. Giải quyết đơn (thư) tố cáo Đảng viên:

- Năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy nhận được 01 đơn kiến nghị khẩn cấp của công dân kiến nghị liên quan đến đảng viên.

Đã giải quyết và ban hành thông báo kết luận giải quyết đơn kiến nghị.

- Trong năm 2022 Ủy ban Kiểm tra đảng uỷ cơ sở không nhận được đơn thư tố cáo đảng viên.

3. Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng, kiểm tra hoạt động của UBKT cấp dưới:

a. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng:

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 05 tổ chức đảng: Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bộ Quân sự Huyện; Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Lộc Lâm, Chi bộ cơ sở Chi cục Thống kê, Chi bộ cơ sở Kho bạc nhà nước, Chi bộ cơ sở Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lộc Bắc.

Nội dung: Việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

+ Qua kiểm tra, kết luận đã chỉ ra được các mặt ưu cần phát huy đồng thời kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém của các tổ chức cơ sở Đảng được kiểm tra trong việc xây dựng chương trình kế hoạch cũng như trong tổ chức thực hiện

nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nguyên nhân, tồn tại để các tổ chức biết và thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

+ Qua kiểm tra, kết luận 05 tổ chức đảng thực hiện tương đối tốt.

- Ủy ban Kiểm tra cơ sở đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 20 chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở trong việc xây dựng, kế hoạch kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

+ Qua kiểm tra, kết luận các chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở thực hiện tương đối tốt.

b. Kiểm tra việc thi hành kỷ luật:

- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 05 tổ chức đảng: Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy bộ Quân sự Huyện; Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Lộc Lâm, Chi bộ cơ sở Chi cục Thống kê, Chi bộ cơ sở Kho bạc nhà nước, Chi bộ cơ sở Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lộc Bắc.

Qua kiểm tra có 06 đảng viên bị thi hành kỷ luật (03 đảng viên thuộc chi bộ trực thuộc đảng bộ quân sự huyện, 03 đảng viên thuộc chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã Lộc Lâm).

Hồ sơ và quy trình kỷ luật được tiến hành đúng theo quy định.

- Ủy ban Kiểm tra cơ sở đã tiến hành kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 20 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

Có 05 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở có đảng viên bị thi hành kỷ luật khiển trách, vi phạm chính sách dân số (05 chi bộ thực hiện tốt; 15 chi bộ không có đảng viên bị thi hành kỷ luật).

4. Thi hành kỷ luật tổ chức Đảng và Đảng viên:

a. Thi hành kỷ luật đối với tổ chức Đảng:

Năm 2022 không có tổ chức Đảng bị thi hành kỷ luật.

b. Thi hành kỷ luật Đảng viên:

Năm 2022 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy thi hành kỷ luật 07 đảng viên trong đó:

Hình thức:

+ Khai trừ: 03 đảng viên (01 đảng viên thuộc chi bộ Tổ 10, trực thuộc Đảng ủy thị trấn Lộc Thắng; 01 đảng viên thuộc chi bộ Tổ 22, trực thuộc Đảng ủy thị trấn Lộc Thắng; 01 đảng viên thuộc Chi bộ thôn 10C trực thuộc Đảng ủy xã Lộc Thành);

+ Khiển trách: 04 đảng viên trong đó (01 bí thư chi bộ cơ sở; 01 phó bí thư chi bộ cơ sở; 01 bí thư chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở; 01 Đảng ủy viên).

Nội dung vi phạm: vi phạm đến mức xử lý hình sự; Thực hiện không đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình về công tác cán bộ; Thiếu trách nhiệm trong quản lý, giáo dục dẫn đến cấp dưới trực tiếp phạm tội; Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các thủ tục, quy định, quyết định của Nhà nước về chuyển quyền sử dụng đất, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”....

Năm 2022 Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở thi hành kỷ luật 03 đảng viên

Hình thức: khiển trách 03 đảng viên.

Nội dung vi phạm: vi phạm chính sách dân số.

c. Đình chỉ sinh hoạt Đảng:

Năm 2022, UBKT Huyện ủy đã đình chỉ sinh hoạt đảng đối với 01 đảng viên (*nội dung vi phạm: khởi tố, lệnh tạm giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy*).

5. Kiểm tra chuyên đề:

- Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 17 tháng 11 năm 2021, của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn huyện Bảo Lâm đối với Đảng ủy, đồng chí Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch UBND Thị trấn Lộc Thắng.

6. Giám sát thường xuyên và chuyên đề đối với tổ chức đảng và đảng viên:

a. Giám sát thường xuyên:

- Năm 2022, UBKT Huyện ủy thực hiện giám sát thường xuyên đối với các tổ chức cơ sở đảng để nắm bắt tình hình.

b. Giám sát chuyên đề:

- Trong năm 2022, UBKT Huyện ủy thực hiện giám sát chuyên đề đối với 04 tổ chức đảng và 08 đảng viên trong đó: (03 chi bộ cơ sở và 01 đảng bộ xã) và 09 đảng viên (03 đồng chí bí thư chi bộ, 03 đồng chí Phó bí thư chi bộ; 01 đồng chí Bí thư Đảng ủy xã; 01 đồng chí Phó bí thư, chủ tịch UBND xã).

Nội dung: Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị; Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn năm 2020, năm 2021. Qua giám sát, kết luận các tổ chức đảng và các đảng viên được giám sát thực hiện tương đối tốt, tuy nhiên một bên cạnh đó đã chỉ ra một số hạn chế để các tổ chức đảng khắc phục.

- Trong năm 2022 Ủy ban Kiểm tra cơ sở đã tiến hành giám sát chuyên đề đối với 13 đảng viên (07 cấp ủy viên; 06 chi ủy viên) và 15 chi bộ trực thuộc đảng ủy, trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, giám sát vai trò trách nhiệm của cán bộ đảng viên gương

mẫu trong việc tuyên truyền trong công tác phòng chống dịch Covid-19. Qua giám sát, kết luận các chi bộ trực thuộc Đảng ủy và các đảng viên được giám sát thực hiện tương đối tốt.

7. Kiểm tra tài chính Đảng:

- UBKT Huyện ủy thực hiện Kiểm tra tài chính đảng và thu, nộp, quản lý, sử dụng đảng phí đối với Cấp ủy cùng cấp và 04 tổ chức Đảng (03 đảng ủy và 01 chi bộ cơ sở). Qua kiểm tra, kết luận 04 tổ chức đảng và Cấp ủy cùng cấp đã chỉ ra những hạn chế thiếu sót và chỉ sai chế độ thu hồi nộp ngân sách nhà nước là: 11.050.000 đồng.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở tiến hành kiểm tra việc thu nộp đảng phí đối với 27 chi bộ trực thuộc Đảng ủy. Qua kiểm tra, kết luận các chi bộ trực thuộc đảng ủy thu đảng phí đầy đủ tuy nhiên việc nộp đảng phí lên cấp trên còn chậm so với văn bản hướng dẫn.

8. Một số nhiệm vụ khác:

- Ngoài chương trình kiểm tra, giám sát đầu năm, thực hiện công văn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022, kiểm tra đối với Đảng ủy xã Lộc Ngãi; đồng chí Bí thư Đảng ủy; Phó bí thư, Chủ tịch UBND xã Lộc Ngãi trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Kế hoạch của UBND Huyện về công tác quản lý, bảo vệ rừng.

- Nắm tình hình công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở

- Tham gia thẩm định kết nạp đảng viên mới.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cấp cơ sở (02 lớp).

- Thực hiện công văn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã bổ sung chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022, Kiểm tra đối với 02 Đảng ủy (Đảng ủy xã B' Lát, Đảng ủy xã Lộc Quảng).

Nội dung: Kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về đất đai, về trật tự xây dựng đối với Đảng ủy xã B' Lát, Đảng ủy xã Lộc Quảng.

- Cử cán bộ tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra viên chính, kiểm tra viên.

- Nắm tình hình công tác xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở

- Tham gia thẩm định kết nạp đảng viên mới.

- Tham gia thẩm định hiệp y, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm mới cho 68 trường hợp.

- Góp ý dự thảo quy định của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.
- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành kế hoạch Thực hiện Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030.

C. Công tác xây dựng ngành:

- Bộ máy Ủy ban kiểm tra các cấp cơ bản được kiện toàn và đi vào hoạt động có hiệu quả.
- Cấp cơ sở: Có 16 Ủy ban kiểm tra Đảng ủy cơ sở với 44 đồng chí ủy viên phụ trách công tác kiểm tra.
- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy chuẩn y bổ sung 01 đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân sự huyện.

D. Nhận xét chung:

1. Ưu điểm:

Năm 2022, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cấp ủy trực thuộc đã có nhiều cố gắng trong chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; đã thực hiện một số cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng viên theo thẩm quyền.

Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã phân công các thành viên Ủy ban Kiểm tra thường xuyên giám sát, theo dõi các hoạt động của các tổ chức Đảng và đảng viên để nhắc nhở, hướng dẫn và kịp thời uốn nắn một số vi phạm khuyết điểm: Tham mưu cho cấp ủy xây dựng Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2022 và giúp cấp ủy xây dựng Kế hoạch tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình kế hoạch đề ra.

2. Khuyết điểm:

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn có mặt hạn chế như có cuộc kiểm tra, giám sát còn chậm so với kế hoạch đề ra.

Một số cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra cơ sở chưa thể hiện rõ vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng viên và xây dựng, thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy có nơi thiếu trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả chưa cao.

Việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của Ủy ban Kiểm tra các cấp còn hạn chế, chưa tiến hành các cuộc kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có “dấu hiệu vi phạm”.

3. Nguyên nhân của hạn chế khuyết điểm:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

Do nhân sự Ủy ban Kiểm tra cơ sở có nhiều thay đổi, nhiều cán bộ chưa có kinh nghiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở cơ sở chủ yếu là kiêm nhiệm, trình độ chuyên môn còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Một số Ủy ban Kiểm tra cơ sở thiếu tính chủ động, chưa tích cực tham mưu cho cấp ủy và triển khai nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng trong điều kiện tình hình mới.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2023:

Căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa nhiệm kỳ năm 2020-2025, Ban Thường vụ Huyện ủy đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2023 như sau:

1. Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát trong giai đoạn hiện nay, đến tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đảm bảo nhận thức sâu sắc, thống nhất và triển khai thực hiện toàn diện có hiệu quả về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Chủ động tiến hành một cách thường xuyên toàn diện, khách quan công khai dân chủ, thận trọng và chặt chẽ, coi trọng phòng ngừa lấy xây là chính, kịp thời nhắc nhở chấn chỉnh, ngăn chặn hành vi vi phạm chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

2. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cơ sở làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng; chú trọng nắm bắt tình hình, phát hiện kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung kiểm tra những lĩnh vực nhạy cảm dễ xảy ra tiêu cực, tham nhũng, có dư luận, kiên quyết không bao che, không có ngoại lệ, không có vùng cấm; mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện và xử lý nghiêm minh; kiên trì, kiên quyết trong đấu tranh phòng chống các biểu hiện suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa, tham nhũng lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Đảng.

3. Tăng cường chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp cơ sở phối hợp với các Ban xây dựng Đảng, các cơ quan liên quan phòng chống tham nhũng, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí và trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Việc xử lý cán bộ đảng viên vi phạm phải đồng bộ, thống nhất giữa xử lý về mặt đảng và chính quyền. Nâng cao vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, báo chí và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

4. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cấp cơ sở thực sự có chất lượng hoàn thành nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có bản lĩnh chính trị, năng lực, kinh nghiệm, tính chiến đấu cao, tinh thông về nghiệp vụ, phương pháp khoa học, sâu sát, thận trọng, tâm huyết với nghề và đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

5. Các cấp ủy, tổ chức đảng chủ động xây dựng phương hướng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của nhiệm kỳ, hàng năm có trọng tâm trọng điểm, phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị, phân công cấp ủy viên phụ trách và tiến hành kiểm tra, giám sát theo chức trách nhiệm vụ được giao. Cần xác định lĩnh vực, địa bàn trọng tâm, trọng điểm để tập trung kiểm tra, giám sát, chú ý những khâu, các lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực như: tổ chức cán bộ, quản lý đất đai, tài nguyên, tài chính, mua sắm, đầu tư xây dựng cơ bản.

6. Chỉ đạo tổ chức hội nghị đánh giá kết quả, thực hiện quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các cơ quan chức năng, tìm biện pháp hiệu quả nâng cao chất lượng phối hợp trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các Tổ chức cơ sở đảng,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Huyện ủy,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

K' Linh

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày tháng 12 năm 2022

Số -NQ/HU

“Dự thảo”

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh,
xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2023**

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NĂM 2022

Năm 2022, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và tác động của dịch bệnh, thiên tai, nhất là đại dịch Covid-19 tác động đến mọi mặt đời sống xã hội; song với phương châm ***“Phát huy cao độ tinh thần đổi mới, kỷ cương, trách nhiệm, nêu gương, dám nghĩ, dám làm, biến thách thức thành cơ hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025”***; Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị trong huyện, quyết tâm chính trị cao, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện, đặc biệt là sự đoàn kết, thống nhất cao trong Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy, sự điều hành linh hoạt của Ủy ban nhân dân huyện và tinh thần tự lực, tự cường, ý chí, khát vọng vươn lên của nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp trong huyện. Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2022 đạt kết quả khá toàn diện. *Cụ thể:*

Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và kinh tế tiếp tục tăng cao so cùng kỳ; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã phục hồi mạnh mẽ, phát triển khá toàn diện. Sản xuất nông nghiệp duy trì ổn định; công nghiệp-xây dựng tăng trưởng. Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện đến ngày 30/11/2022 là: 1.340,2 tỷ đồng, đạt 130% dự toán giao.³⁰ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản, các dự án, công trình trọng điểm của huyện; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ước đạt 100% kế hoạch. Chỉ đạo quyết liệt công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, trật tự xây dựng, trật tự đô thị. Các hoạt động văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế tiếp tục được duy trì. Triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt kết quả khá tốt, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2,44%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 5,56%. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, ổn định.

³⁰ trong đó: phần tỉnh quản lý trên địa bàn là: 437,338 tỷ đồng, đạt 79% dự toán giao; phần huyện quản lý là: 902,838 tỷ đồng, đạt 189% dự toán giao.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tiếp tục được chú trọng. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên được nâng lên. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, cán bộ; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, gắn với tinh giản biên chế, vị trí việc làm được thực hiện đúng theo quy định. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW gắn với các quy định về trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng theo Chương trình đề ra. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân được chú trọng. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, nhất là công tác dân vận chính quyền. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động chính quyền các cấp, kỷ cương, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, khó khăn là: (1) Tình hình sản xuất, kinh doanh một số ngành, lĩnh vực còn gặp khó khăn trong bối cảnh lạm phát, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, tình trạng thiếu hụt cục bộ nguồn cung xăng dầu,...Đời sống một bộ phận người dân còn khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. (2) Công tác quản lý, bảo vệ rừng tuy được quan tâm thực hiện nhưng tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp vẫn còn xảy ra chưa có biện pháp xử lý triệt để. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản ở một số địa phương vẫn còn hạn chế, vẫn dễ xảy ra tình trạng khai thác trái phép, không phép khoáng sản nhưng chưa kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý. (3) Công tác cải cách hành chính tuy có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn một số đơn vị, địa phương chậm trễ trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Trách nhiệm, kỷ luật, kỷ luật hành chính chưa nghiêm, vẫn còn có cán bộ, đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật. Việc chuyển đổi vị trí công tác ở một số chức danh theo Luật phòng chống tham nhũng còn chậm. (4) Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ở một số lĩnh vực thực hiện chưa có hiệu quả nhất là việc tổ chức sinh hoạt ở một số cấp ủy, chi bộ chưa đạt yêu cầu; chưa quan tâm đến công tác phát triển đảng viên ở khu vực nông thôn; chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo nhất là xây dựng mô hình mới, cách làm hay. (5) Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở, hiệu quả chưa cao.

Nguyên nhân của hạn chế trên là: Ngoài nguyên nhân khách quan do tác động, ảnh hưởng của dịch Covid-19, nguyên vật liệu, giá xăng dầu tăng cao; còn có các nguyên nhân chủ quan như: Vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy, tổ chức cơ

sở đảng, đảng viên còn hạn chế; trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được phát huy mạnh mẽ, còn sợ trách nhiệm, không mạnh dạn trong triển khai nhiệm vụ được giao; chưa nghiêm túc, quyết liệt, chậm trễ trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên; công tác phối hợp của một số ngành, địa phương, đơn vị chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2023

Năm 2023, là năm bản lề, cũng là năm sơ kết giữa nhiệm kỳ, có ý nghĩa quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI đề ra. Dự báo tình hình thế giới, trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động của thiên tai, dịch bệnh, nhất là đại dịch Covid-19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến mọi hoạt động của đời sống kinh tế - xã hội. Với quan điểm phát huy lợi thế, hiệu quả nguồn lực, tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, tận dụng thời cơ làm động lực phát triển, Huyện ủy xác định chủ đề năm 2023 là: ***“Quyết liệt, đồng bộ, đột phá; kỷ cương, nêu gương, trách nhiệm, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI”***.

I. MỤC TIÊU

Tiếp tục kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; hành động mạnh mẽ, phát huy lợi thế, tập trung nguồn lực thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh, toàn diện, bền vững; xác định rõ cơ cấu kinh tế, ưu tiên phát triển ngành dịch vụ, du lịch, phát triển đô thị sinh thái; phát triển nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến. Triển khai thực hiện có hiệu quả các loại quy hoạch trên địa bàn. Tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, nhất là các công trình trọng điểm của huyện, trung tâm thị trấn Lộc Thắng, Lộc An. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ cương, tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

1. Các chỉ tiêu Kinh tế

(1) Tổng giá trị sản xuất (GO) trên địa bàn (theo giá so sánh 2010) tăng 8-8,5%, *trong đó*: khu vực nông - lâm nghiệp tăng 5-6%, công nghiệp - xây dựng tăng 9-10% và dịch vụ tăng 12-13,5%.

(2) Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản 32-32,5%; công nghiệp xây dựng 50-51%; dịch vụ 16-17,5%.

(3) Tổng dự toán giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 1.238,45 tỷ đồng, trong đó: phần huyện quản lý là: 774 tỷ đồng³¹; phần tỉnh quản lý là 464,45 tỷ đồng.

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 260 triệu USD.

(5) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,86%.

2. Các chỉ tiêu Văn hóa - Xã hội

(6) Có 13 xã đạt chuẩn “Văn hóa nông thôn mới”, thị trấn Lộc Thắng giữ vững tiêu chí đạt chuẩn văn minh đô thị; tỷ lệ hộ gia đình được công nhận Gia đình văn hoá 93%; tỷ lệ thôn, tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” 99%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá 95%.

(7) Có 14/14 xã duy trì bền vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương 96,5%; 93,22% trường công lập trực thuộc huyện đạt chuẩn quốc gia.

(8) Tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm còn dưới 2,1%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn dưới 4,06%.

(9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 63,5%.

(10) Tỷ lệ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 92,5% trở lên.

(11) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên khoảng 1,03%.

(12) Duy trì 14 xã, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

3. Các chỉ tiêu Môi trường

(13) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,52%.

(14) Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97%; tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch đạt 85%.

(15) Tỷ lệ xử lý chất thải đạt 89%.

4. Các chỉ tiêu về Nông thôn mới

(16) Tiếp tục duy trì 13 xã đạt chuẩn NTM hướng tới NTM nâng cao; 03 xã Lộc Ngãi, Lộc Thành, Tân Lạc đạt chuẩn xã NTM nâng cao; xã Lộc Quảng đạt NTM kiểu mẫu về môi trường.

(17) Xây dựng huyện Bảo Lâm đạt chuẩn NTM.

5. Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị:

³¹ trong đó, thuế và phí: 355 tỷ đồng tăng 90% so với DT năm 2022; thu từ lĩnh vực đất, nhà: 405,4 tỷ đồng tăng 45% so với DT năm 2022; Tài chính thu: 12 tỷ đồng tăng 9% bằng so với DT năm 2022; thu cấp quyền khai thác khoáng sản là 0,6 tỷ đồng, tăng 20% bằng so với dự toán năm 2022; thu cổ tức, lợi nhuận được chia là: 01 tỷ đồng.

(18) Có từ 90% các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý đăng ký mô hình mới, cách làm sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở cơ quan, địa phương, đơn vị, trong đó có từ 25% cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể, cá nhân có sản phẩm cụ thể được đánh giá cấp độ “Đạt” theo yêu cầu.

(19) 100% cán bộ, đảng viên nghiêm túc thực hiện đăng ký, cam kết tu dưỡng rèn luyện về phòng chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và thực hiện trách nhiệm về nêu gương theo từng chức trách, nhiệm vụ được giao.

(20) Có 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(21) Kết nạp 80 đảng viên mới trở lên.

(22) 100% cấp ủy cơ sở, đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch và thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch về công tác kiểm tra, giám sát, tự kiểm tra, giám sát theo quy định.

(23) Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về kinh tế

Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, đột phá để thực hiện có hiệu quả 5 khâu đột phá và 6 công trình trọng điểm trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Huyện lần thứ VI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2026; xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chuyển đổi số và cải cách hành chính; phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại; chỉ đạo tiến hành sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục chủ động, thích ứng linh hoạt, triển khai đồng bộ, hiệu quả phòng, chống dịch Covid-19, không chủ quan, lơ là, chủ động sẵn sàng cho mọi tình huống, không để dịch bùng phát.

1.1. Về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản

- *Về nông nghiệp*: Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại gắn với việc thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW (khóa XIII) “*về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*”. Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp, phấn đấu đến cuối năm 2023 doanh thu bình quân trên một ha đạt 147 triệu/ha/năm. Đẩy mạnh liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phát triển thêm 1-2 chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ. Tập trung thực hiện Chương trình OCOP, theo tiêu chuẩn, phấn đấu 05-07 sản phẩm OCOP hạng 3 sao; 02-03 sản phẩm OCOP hạng 4 sao; thành lập mới 03 HTX, 6 THT sản xuất nông

nghiệp; 01 mô hình sản xuất hữu cơ; 15 mô hình sản xuất an toàn VietGap. Phát triển tổ hợp tác với nhiều hình thức phù hợp. Thúc đẩy và tạo điều kiện liên kết giữa hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác.

- *Về trồng trọt*: Ổn định diện tích chè, cà phê hiện có trên địa bàn. Phần đầu cuối năm 2023: diện tích cà phê của toàn huyện được chuyển đổi đạt 95%, năng suất cà phê bình quân đạt 35 tạ nhân/ha; chuyển đổi giống chè năng suất thấp sang giống chè chất lượng cao đạt 90% tổng diện tích toàn huyện; năng suất đạt 144 tạ búp tươi/ha/năm. Đầu tư thâm canh nâng sản lượng các loại cây ăn quả chủ yếu đạt 52.000 tấn/năm.

- *Về chăn nuôi*: Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng nâng cao năng suất, giá trị tạo ra sản phẩm chăn nuôi chất lượng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường gắn với liên kết sản xuất, chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp thu mua, tiêu thụ lớn theo hợp đồng liên kết. Duy trì phương thức chăn nuôi trang trại quy mô vừa và lớn; đảm bảo an toàn dịch bệnh. Phần đầu năm 2023, tổng đàn gia súc, gia cầm tăng 10%.

- *Về lâm nghiệp*: Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Luật Lâm nghiệp và Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 13/7/2021 của Huyện ủy, Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị chủ rừng tiến hành giải tỏa cây trồng, vật kiến trúc xây dựng trái phép trên đất lâm nghiệp; quản lý chặt chẽ các diện tích đã giải tỏa để đưa vào kế hoạch trồng rừng tránh tình trạng tái lấn chiếm. Phần đầu giảm số vụ vi phạm vắng chủ trong lĩnh vực Lâm nghiệp xuống 15% so với tổng số vụ vi phạm, giảm từ 25-30% so với năm 2022 về 3 chỉ tiêu. Thực hiện có hiệu quả công tác trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán, trồng xen cây lâm nghiệp và bảo vệ công trình rừng trồng, phần đầu năm 2023 trồng trên 01 triệu cây xanh các loại.

1.2. Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ

- Tiếp tục duy trì tốc độ phát triển ngành khai khoáng, công nghiệp chế biến, các dự án thủy điện; Tập trung hoàn thiện quy hoạch, hạ tầng, tạo dư địa kêu gọi thu hút đầu tư dự án tại Cụm công nghiệp Lộc Thắng, Lộc An. Triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư hạ tầng, máy móc... trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung các giải pháp thúc đẩy các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, thương mại điện tử. Nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải, tài chính ngân hàng và các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác. Đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin, ứng dụng các dịch vụ công nghệ thông tin trong đời sống kinh tế - xã hội. Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng cao và khả năng cạnh tranh như: tài

chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính - viễn thông...

1.3. Công tác thu - chi ngân sách

- *Về công tác thu NSNN*: Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách ngày từ đầu năm; thực hiện các biện pháp chống thất thu thuế; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, nhất là thủ tục về đất đai, góp phần nuôi dưỡng nguồn thu và tăng nguồn thu bền vững cho ngân sách; phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách của từng tháng, từng quý và cả năm 2023.

- *Về chi NSNN*: Thực hiện điều hành chi NSNN theo đúng dự toán, quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; dành nguồn lực ưu tiên chi đầu tư phát triển, chi cho các hoạt động phòng chống dịch và những hoạt động cấp bách khác.

1.4. Quy hoạch và đầu tư phát triển

Chỉ đạo hoàn thiện Đồ án quy hoạch vùng huyện Bảo Lâm đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Lộc An, thị trấn Lộc Thắng; quy hoạch nông thôn mới các xã. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng, trật tự đô thị. Huy động nguồn lực đầu tư xây dựng, phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng, xanh, thân thiện môi trường; đầu tư chỉnh trang, nâng cấp các đô thị và quản lý tốt quy hoạch đô thị, trật tự xây dựng, quản lý kiến trúc đô thị.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2023. Tập trung giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng công trình, đặc biệt là công tác giải phóng mặt bằng nhằm tạo điều kiện chủ đầu tư thi công hoàn thành theo tiến độ được phê duyệt. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án ngay từ đầu năm, thường xuyên đôn đốc chủ đầu tư triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác triển khai và giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng các công trình đầu tư công theo quy định.

1.5. Xây dựng nông thôn mới

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu. Phấn đấu đến cuối năm 2023, tiếp tục duy trì 13 xã đạt chuẩn NTM hướng tới NTM nâng cao; 03 xã Lộc Ngãi, Lộc Thành, Tân Lạc đạt chuẩn xã NTM nâng cao; xã Lộc Quảng đạt NTM kiểu mẫu về môi trường. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

1.6. Về đất đai, tài nguyên, khoáng sản và môi trường

Chỉ đạo hoàn thiện quy hoạch sử dụng đất huyện Bảo Lâm giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đất đai, đất công, tài nguyên, khoáng sản và môi trường. Thường xuyên kiểm tra nhằm phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Đất đai, nhất là các trường hợp lấn chiếm đất lâm nghiệp, san gạt, cải tạo mặt bằng, phân lô, bán nền trái quy định. Rà soát Phương án sử dụng đất đối với diện tích đất đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng. Xác định công tác giải phóng mặt bằng, tái định canh, tái định cư để phục vụ xây dựng đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc, Bảo Lộc - Liên Khương (*đoạn qua địa bàn huyện*) là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2023.

2. Về văn hoá-xã hội:

- *Hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao*: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các sự kiện lớn của đất nước; tăng cường tuyên truyền các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh khác, an toàn giao thông...; tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật phù hợp chào mừng các ngày lễ lớn và phục vụ các nhiệm vụ chính trị. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Toàn dân xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”. Tiếp tục phát triển thể dục, thể thao toàn diện về quy mô và chất lượng.

- *Giáo dục & Đào tạo*: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện mạng lưới trường học, lớp học; đầu tư chuẩn hóa về cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng dạy đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông. Tổ chức nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới. Phấn đấu năm 2023, xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia (*Trường THCS Lộc Ngãi B và Trường Tiểu học Lộc Ngãi B*), nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 57/63, tỷ lệ đạt 90,5%.

- *Về Y tế*: Tiếp tục chỉ đạo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân; nâng cao năng lực của hệ thống y tế dự phòng; ưu tiên đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở. Đảm bảo đủ thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người dân, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT, phấn đấu đạt chỉ tiêu đề ra.

- *Về an sinh xã hội*: Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; công tác bình đẳng giới; chăm sóc người cao tuổi; chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, người khuyết tật; ngăn ngừa tình trạng đuối nước ở trẻ em; phòng ngừa hiệu quả bạo lực học đường, xâm hại phụ nữ, trẻ em...; chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội khác. Thực hiện tốt các chính sách về giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, chính sách bảo hiểm thất nghiệp.

- *Về thông tin, truyền thông:* Tập trung nâng cấp mạng di động 4G, tích cực triển khai hạ tầng mạng di động 5G. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp quản lý và phát triển các loại hình thông tin trên mạng Internet. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các ứng dụng phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số. Chú trọng phát triển xã hội số, hình thành văn hóa số, chuẩn bị nguồn lực cho chuyển đổi số để phát triển xã hội số. Ưu tiên chuyển đổi số trên các lĩnh vực: y tế, giáo dục, nông nghiệp, quy hoạch...

- *Công tác Dân tộc, Tôn giáo:* Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung huy động các nguồn lực xã hội và thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án để tiếp tục thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; Chương trình giảm nghèo bền vững và Chương trình tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

3. Về Quốc phòng- an ninh, nội chính và cải cách hành chính

- Tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh quốc phòng. Tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, DBĐV; tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các đối tượng. Tổ chức duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023 đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng được giao.

- Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo băng nhóm, tội phạm liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, đánh bạc, tội phạm ma túy....Tích cực đấu tranh chống các hành vi phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản, khoáng sản trái phép. Tăng cường các biện pháp phòng cháy chữa cháy. Thực hiện đồng bộ các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chuyển đổi vị trí công tác và chức danh theo Luật phòng chống tham nhũng. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở, không để tình trạng chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết yêu cầu, khiếu nại của người dân, không để phát sinh thành điểm nóng.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính; thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả gắn với đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khoá XII) và Nghị quyết số

39-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI).

4. Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- *Công tác tuyên giáo*: Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6,7,8 (khóa XIII); các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. *Xác định công tác tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng, luôn đi trước một bước, từ đó tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình, kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội.*

- *Công tác tổ chức xây dựng Đảng*: Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị. Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tăng cường công tác Bảo vệ chính trị nội bộ trong Đảng.

Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 và 2025-2030, 2026-2031; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ. Tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện tốt các văn bản của Trung ương về công tác cán bộ; đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác cán bộ, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương phải đăng ký một mô hình mới, cách làm sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; thực hiện tốt Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

- *Xây dựng và chỉnh đốn Đảng*: Thực hiện nghiêm túc Kết luận số 21-KL/TW (khóa XIII) và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chủ đề năm 2023 và các quy định về nêu gương, bằng các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo; trong đó chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lễ lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

- *Công tác kiểm tra, giám sát*: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, trong đó chú trọng kiểm tra, giám sát về Quy trình nêu gương đối với

cán bộ, đảng viên; các lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, như: Công tác cán bộ, quy hoạch, đất đai, tài nguyên, xây dựng, đầu tư, tài chính... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, phát hiện sớm, xử lý nghiêm minh các vụ việc, vụ án. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo kiểm soát có hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực...

- *Công tác dân vận*: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận, nhất là dân vận chính quyền; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong xây dựng nông thôn mới.

- *Hoạt động của MTTQ và đoàn thể*: Tiếp tục nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Công đoàn và Đại hội Hội nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028.

5. Chỉ đạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công. Phát huy hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, lao động sản xuất, tạo phong trào thi đua sôi nổi, sâu rộng trong thực hiện nhiệm vụ. Thực hành dân chủ đi đôi với tăng cường, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và nguyên tắc của Đảng; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hóa công vụ. Đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từ huyện đến cơ sở, căn cứ Nghị quyết của Huyện ủy và tình hình thực tế địa phương, đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức học tập, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch hướng dẫn cho các tổ chức cơ sở đảng nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết này.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy, căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết về Ban Thường vụ Huyện ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c),
- VP Tỉnh ủy và các Ban của Tỉnh ủy (b/c),
- Đ/c UVBTVTU, Giám đốc Công an tỉnh
(*phụ trách địa bàn*) (b/c),
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Trung Kiên

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày tháng 12 năm 2022

Số -CTr/HU
“Dự thảo”

CHƯƠNG TRÌNH

Công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2023

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy Bảo Lâm khóa VI, nhiệm kỳ 2020 -2025;

Căn cứ Chương trình công tác toàn khóa của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình công tác năm 2023 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Năm 2023, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo những mặt công tác trọng tâm như sau:

A. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA HUYỆN ỦY

I. Quý I

1. Tổng kết công tác xây dựng đảng, công tác kiểm tra, giám sát năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại Tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2022 gắn với công tác khen thưởng định kỳ tổ chức Đảng và đảng viên. (*Ban Tổ chức Huyện ủy, UBKT, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

2. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2023; việc triển khai công tác quy hoạch vùng; các công trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI (*UBND huyện, các ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy*).

3. Sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị quý I năm 2023. (*UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

4. Cho ý kiến vào kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5,6 (khóa XIII).

5. Triển khai một số nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Huyện ủy khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. Quý II

1. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội

nhiệm kỳ 2020-2022 của các Tổ chức cơ sở Đảng và tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025 (*UBND huyện, các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy*).

2. Sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm 2023 (*UBND huyện, các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

3. Đánh giá tình hình thực hiện các công trình trọng điểm của huyện theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI. (*UBND huyện chuẩn bị nội dung*)

4. Triển khai một số nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Huyện ủy (khóa VI), nhiệm kỳ 2020-2025 và tổ chức sơ kết, tổng kết một số chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy theo yêu cầu.

III. Quý III

1. Sơ kết thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 09 tháng đầu năm năm 2023. (*UBND huyện, các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

2. Tổ chức sơ kết, tổng kết một số nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy theo yêu cầu.

3. Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, xây dựng, ban hành các Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII). (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

4. Triển khai một số nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Huyện ủy (khóa VI), nhiệm kỳ 2020 - 2025.

IV. Quý IV

1. Lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, xây dựng, ban hành các Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII). (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

2. Tổng kết thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2023. Ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024 (*UBND huyện, các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

3. Ban hành Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2024 và Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2024 (*Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

4. Thông qua báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2023 và Dự toán ngân sách Đảng năm 2024 (*Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung*).

5. Triển khai một số nhiệm vụ theo Quy chế làm việc của Huyện ủy (khóa VI), nhiệm kỳ 2020-2025 và tổ chức sơ kết, tổng kết một số chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy theo yêu cầu.

B. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY

Ngoài việc chủ động chuẩn bị các nội dung thực hiện Chương trình làm việc của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung chỉ đạo, thực hiện các công việc trọng tâm như sau:

I. Quý I

1. Nội dung Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thực hiện

(1) *Ban hành Chỉ thị:* Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương năm 2023; Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự năm 2023; Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn huyện; Về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quy hoạch, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường và Quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn. (UBND huyện, Đảng ủy Công an, Quân sự và Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung.)

(2) Nghị quyết chuyên đề về đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân Bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn huyện năm 2023. (Đảng ủy Công an và Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị nội dung)

(3) Cho ý kiến vào kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5,6 (khoá XIII) để trình Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

(4) Ban hành Hướng dẫn triển khai thực hiện “*Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*” theo Hướng dẫn số 73-HD/BTGTW, ngày 10/10/2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện công tác lý luận chính trị năm 2023 (Ban Tuyên giáo Huyện ủy).

(5) Ban hành kế hoạch chỉ đạo kiểm điểm, sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết Đại hội cấp huyện và cấp cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 (Ban Tổ chức và Văn phòng Huyện ủy).

(6) Quyết định xếp loại cán bộ đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên; Bí thư Đảng ủy các xã, thị trấn, trưởng các phòng, ban (không là Huyện ủy viên) và cán bộ lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ (Ban Tổ chức Huyện ủy).

(5) Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị quý I năm 2023 (UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy).

2. Báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy

(1) Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị “*Về hội nhập quốc tế*” (UBND huyện).

(2) Tổng kết 10 năm thực hiện các Kết luận của Ban Bí thư (khóa XI): Số 68-KL/TW, ngày 10/9/2013 “*Về xây dựng cốt cán và phát huy vai trò người có uy tín trong cộng đồng người Hoa*”; Số 69-KL/TW, ngày 10/9/2013 “*Về công tác quản lý tổ chức hoạt động người Hoa*” và Thông báo số 150-TB/TW, ngày 25/12/2013 “*Về xây dựng cốt cán phong trào và chính sách đối với cốt cán phong trào trong tôn giáo*” (Ban Dân vận Huyện ủy).

(3) Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 09/02/2018 của ban Bí thư (khóa XII) “*Về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới*” (Ban Tuyên giáo Huyện ủy).

(4) Báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2022 (Ban Tổ chức Huyện ủy).

II. Quý II.

1. Nội dung Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thực hiện

(1) Chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

(2) Thường trực Huyện ủy làm việc với Đảng ủy các xã, thị trấn (*Thị trấn Lộc Thắng, Lộc An, Lộc Thành, Lộc Tân, Lộc Phú và Lộc Bắc*) về sơ kết giữa nhiệm kỳ và phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 06 tháng đầu năm 2023 (*Văn phòng Huyện ủy và các địa phương*).

(3) Cho ý kiến Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm 2023 (UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy).

(4) Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Liên đoàn lao động huyện; Hội nông dân huyện, nhiệm kỳ 2023-2028.

(5) Ban hành chỉ thị về lãnh đạo tổ chức Đại hội MTTQ cấp cơ sở, tiếp tới Đại hội Mặt trận Tổ quốc huyện nhiệm kỳ 2024-2029. (Ban Dân vận Huyện ủy)

(6) Ban hành: (1) Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sau quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031; (2) Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (Ban Tổ chức Huyện ủy)

2. Báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy

(1) Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) “*Về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật*

trong tình hình mới” (Ban Tuyên giáo Huyện ủy).

(2) Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*” gắn với Chương trình hành động số 64-CTr/TU, ngày 11/10/2013 của Tỉnh ủy (UBND huyện).

(3) Tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, ngày 04/3/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*” (Ban Dân vận Huyện ủy).

(4) Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền (Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện).

(5) Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*Về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp*” gắn với Kế hoạch số 64-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy (UBND huyện, Ban Tổ chức Huyện ủy).

(6) Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội*” gắn với Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy (UBND huyện).

(7) Sơ kết 05 năm thực hiện Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (Ban Tổ chức Huyện ủy).

(8) Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 18/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 - 2020 và những năm tiếp theo (UBND huyện).

(9) Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 27/7/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*” (Ban Dân vận Huyện ủy).

(10) Sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 06/6/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường vận động, đoàn kết các tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Ban Dân vận Huyện ủy).

III. Quý III

1. Nội dung Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thực hiện

(1) Rà soát, bổ sung Quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

(2) Chỉ đạo tổ chức Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

(3) Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị 9 tháng đầu năm 2023 (*UBND huyện, Văn phòng Huyện ủy*).

(4). Chỉ đạo tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết Số 09-NQ/HU, ngày 24/7/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về xây dựng xã Lộc An thành thị trấn đạt chuẩn đô thị loại V (*Đảng ủy Lộc An chuẩn bị nội dung*)

2. Báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy

(1) Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư (khóa X) về “*Phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam trong tình hình mới*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

(2) Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) “*Về công tác lý luận và định hướng đến năm 2030*” và Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 05/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

(3) Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 05/01/2013 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề phục hồi “*Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất*” (*Ban Dân vận Huyện ủy*).

(4) Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) “*Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

(5) Sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 59-KH/TU, ngày 10/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) “*Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*” trong tình hình mới (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

IV. Quý IV.

1. Nội dung Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo thực hiện

(1) Chỉ đạo việc nghiên cứu, quán triệt, xây dựng Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII). (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*)

(2) Chỉ đạo công tác đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên năm 2023. (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

(3) Chỉ đạo tổng kết tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2023, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024; xây dựng Nghị quyết Huyện ủy về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2024 (*UBND huyện, các ban của Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy*).

(4) Cho ý kiến Chương trình công tác của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2024; Báo cáo tổng kết công tác kiểm, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2023; Chương trình công tác kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy năm 2024 (*Văn phòng, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*).

(5) Báo cáo của Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý, điều hành ngân sách Đảng năm 2023 và dự toán ngân sách Đảng năm 2024 (*Văn phòng Huyện ủy*).

(6) Chỉ đạo tổng kết hoạt động năm 2023 các Ban Chỉ đạo của Huyện ủy.

(7) Chỉ đạo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/HU, ngày 27/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*về phát triển thị trấn Lộc Thắng toàn diện, bền vững giai đoạn 2019 – 2020 và định hướng đến năm 2025*”. (Đảng ủy thị trấn Lộc Thắng chuẩn bị nội dung)

2. Báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy

(1) Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” gắn với Chương trình hành động số 66-CTr/TU, ngày 29/10/2013 của Tỉnh ủy (*Ban Dân vận Huyện ủy*).

(2) Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện Kinh tế thị trường định hướng Xã hội Chủ nghĩa và Hội nhập quốc tế*” (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

(3) Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên internet (*Ban Tuyên giáo Huyện ủy*).

(4) Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập*” (*Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy*).

(5) Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*” gắn với Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

(6) Sơ kết 05 năm thực hiện Quyết định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương gắn với Quyết định số 07-QĐi/TU, ngày 22/5/2019 của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên (*Ban Tổ chức Huyện ủy*).

(7) Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) “*về công tác tôn giáo trong tình hình mới*” (*Ban Dân vận huyện ủy*)

(8) Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị “*Về sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc*” (*Văn phòng Huyện ủy và các cơ quan Nội chính*).

*

* *

Ngoài những nhiệm vụ trọng tâm nêu trên, trong quá trình tổ chức thực hiện, Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ xem xét hình thức sơ kết, tổng kết, quyết định; ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch chuyên đề và cho ý kiến đối với các đề án, quy hoạch, kế hoạch của UBND huyện nhằm triển khai các chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa phương, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ theo đúng Quy chế làm việc đã đề ra.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND, lãnh đạo UBND huyện,
- Các ban của Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- Mặt trận và các đoàn thể huyện,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Trung Kiên

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bảo Lâm, ngày tháng 12 năm 2022

*

Số -CTr/HU
 DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH
Công tác kiểm tra, giám sát năm 2023
của Ban Thường vụ Huyện ủy

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa VI, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Căn cứ Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; và Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hoá Chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khoá của Huyện ủy khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI và Nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, giữ vững đoàn kết, thống nhất, kỷ luật kỷ cương và dân chủ trong Đảng. Đánh giá đúng về những kết quả đạt được, những hạn chế trong lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, cá nhân, qua đó chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy chế của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Việc kiểm tra, giám sát phải bám sát nhiệm vụ chính trị của từng cấp uỷ, cơ quan, đơn vị; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát phải mở rộng, đúng quy trình, nội dung, đối tượng và có hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra, giám sát phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, giám sát phải mở rộng, đúng quy trình, nội dung, đối tượng và đạt chất lượng, hiệu quả thiết thực.

- Phát huy vai trò tích cực của chủ thể được phân công tham gia thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; sự chấp hành nghiêm túc của đối tượng được kiểm tra, giám sát; đảm bảo thực hiện đúng quy trình, quy định, đạt hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

II. NỘI DUNG.

1. CHƯƠNG TRÌNH KIỂM TRA

1.1. Quý I

Kiểm tra việc triển khai thực hiện nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; công tác quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031, công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026.

Đối tượng kiểm tra: Đảng bộ thị trấn Lộc Thắng; Đảng bộ xã Lộc Quảng; Chi bộ cơ sở Phòng Lao động thương binh xã hội; Chi bộ cơ sở Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bảo Lâm.

Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy làm trưởng đoàn; thành viên đoàn là đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên UBKT Huyện ủy.

1.2. Quý II

- Kiểm tra công tác lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 03 - NQ/HU ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng giai đoạn 2021-2026”.

Đối tượng kiểm tra: Chi bộ cơ sở hạt Kiểm lâm và một số cán bộ chủ chốt thuộc Hạt Kiểm Lâm; Chi bộ cơ sở Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bắc lâm và một số cán bộ chủ chốt Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lộc Bắc.

Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy làm trưởng đoàn; thành viên đoàn là đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên UBKT Huyện ủy.

- Kiểm tra việc thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và dân vận chính quyền.

Đối tượng kiểm tra: Đảng ủy xã Lộc Đức một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ xã Lộc Đức, Đảng ủy xã Lộc Ngãi và một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ xã Lộc Ngãi

Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy làm Trưởng đoàn; thành viên đoàn là đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên UBKT Huyện ủy làm thành viên.

1.3. Quý III

Kiểm tra công tác quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng các văn bản thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp.

Đối tượng kiểm tra: Chi bộ cơ sở Toà án và đồng chí Bí thư chi bộ.

Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy làm trưởng đoàn; đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên UBKT Huyện ủy tham gia thành viên đoàn.

2. CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ

2.1. Quý I

Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc kê khai tài sản đối với Đảng ủy Công an huyện và một số cán bộ chủ chốt thuộc Công an huyện.

Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Huyện ủy làm trưởng đoàn; đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên UBKT Huyện ủy tham gia thành viên đoàn.

2.2. Quý II

Giám sát việc tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền sau đại hội lần thứ XIII của Đảng đối với Chi bộ cơ sở Viện Kiểm sát và đồng chí Bí thư chi bộ; Đảng ủy xã Lộc Lâm và một số cán bộ chủ chốt xã Lộc Lâm

Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy làm trưởng đoàn; đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên UBKT Huyện ủy tham gia thành viên đoàn.

2.3. Quý III

Giám sát vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”; Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về ban hành “*Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*” và Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư “*về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ đảng viên*” đối với Đảng ủy xã Lộc Nam và một số cán bộ chủ chốt thuộc Đảng bộ xã Lộc Nam.

Phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy làm trưởng đoàn; thành viên đoàn là đại diện lãnh đạo các Ban xây dựng đảng, Văn phòng Huyện ủy, Ủy viên UBKT Huyện ủy.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, các Ban xây dựng Đảng căn cứ Chương trình kiểm tra, giám sát của Huyện ủy và tình hình cụ thể của địa phương, đơn vị mình để xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát cho phù hợp với nhiệm vụ, yêu cầu đề ra; có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, tập trung vào những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực.

2. Các cá nhân, đơn vị được Ban Thường vụ Huyện ủy phân công chủ trì, tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát nêu trên có trách nhiệm phối hợp với UBKT Huyện ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định thành lập đoàn và kế hoạch kiểm tra, giám sát theo quy định.

3. Ngoài các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình này, Ban Thường vụ Huyện ủy còn triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình của Tỉnh ủy. Khi cần thiết, Ban Thường vụ Huyện ủy sẽ điều chỉnh, bổ sung Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023 cho phù hợp với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4. Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, được giám sát chuẩn bị nội dung, tài liệu, báo cáo và cử cán bộ phục vụ đoàn kiểm tra, đoàn giám sát khi có yêu cầu. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng còn lại xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy (*qua UBKT Huyện ủy*).

5. Các Ban của Huyện ủy phối hợp với Văn phòng Huyện ủy dự trù kinh phí, bố trí phương tiện phục vụ các cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (để báo cáo),
- UBKT, Văn phòng Huyện ủy,
- Các Ban XDĐ của Huyện ủy,
- Mặt trận tổ quốc, đoàn thể huyện,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- Các TCCSĐ,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Trung Kiên